

PHÁP SỰ THÍCH HẢI ĐÀO

ĐẠO QUANG dịch

NGUYỄN MINH TIẾN hiệu đính

**LÀM CHỦ
VẬN MẠNG**

**NHỮNG CÂU CHUYỆN CỔ PHẬT GIÁO
MANG TÍNH GIÁO DỤC**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

LỜI NGƯỜI DỊCH

Xưa nay trong dân gian thường tồn tại quan niệm: “Mọi việc tốt xấu của con người đều đã được một đấng thần linh tối cao (ông trời, thượng đế) quyết định, số mệnh thế nào phải chịu thế ấy, không thể nào thay đổi.” Nói cách khác, nếu ông trời muốn ai phải chết thì người đó không thể sống; ông trời muốn ai nghèo khó thì người đó làm lụng vất vả thế nào cũng không đủ cơm ăn, áo mặc. Do đó, người dân sinh ra tín ngưỡng thần linh, thờ cúng thánh thần, cầu gia hộ cho mùa màng tươi tốt, khỏe mạnh, mua may bán đắt, phát tài, công danh sự nghiệp...

Nhưng thực tế đúng vậy không? Kỳ thật, dưới tuệ nhãn của nhà Phật thì hoàn toàn không phải vậy. Đạo Phật dạy rằng mọi việc tốt xấu, lành dữ của mỗi chúng ta đều là do chính mình tự làm tự chịu, không một đấng thần linh nào có thể ban phước, giáng họa cho ta cả!

Vấn đề này được nhà Phật soi rọi bằng định luật nhân quả. Nghĩa là, gieo nhân lành chắc chắn sẽ được hưởng quả lành; còn ngược lại, gieo nhân xấu chắc chắn sẽ phải gặt quả xấu. Đây là một sự thật hết sức hiển nhiên, được chứng minh qua vô số sự kiện đã từng xảy ra trong thực tế. Không một đấng thượng đế hay thần linh nào có khả năng làm trái lại định luật này.

Những câu chuyện cổ đầy tính giáo dục như “*Nghiệp lành nghiệp dữ*” và nhiều chuyện khác trong tập sách nhỏ này sẽ giúp người đọc củng cố niềm tin vào giáo lý nhân quả, cũng như cho thấy những hiệu quả luân lý đạo đức vô cùng tích cực của giáo lý này, luôn giúp con người giữ vững đức tự tin trong mọi hoàn cảnh và không ngừng nỗ lực vươn lên hướng thiện.

Từ xưa đến nay, Đạo Phật luôn khẳng định rằng “số mạng là do mỗi người tự tạo, phước đức đều do chính mình tự cầu.” Như vậy, kẻ làm việc xấu ác tự nhiên sẽ mất phước đức, người tu tập điều lành tự nhiên sẽ có phước đức. Chỉ cần chúng ta biết cố gắng làm việc lành thì số mạng không thể trói buộc được mình, những điều tốt đẹp tự nhiên sẽ đến.

Cho nên, chúng ta có thể quả quyết rằng vận mạng của mỗi người đều có thể sửa đổi, đơn giản chỉ bằng cách “*không làm các việc ác, vâng làm các việc lành, giữ tâm ý trong sạch*”.¹ Bởi vì tất cả ruộng phước đều ở ngay trong tâm của mỗi chúng ta. Phước không lìa xa tâm, ngoài tâm không có ruộng phước nào để tìm cầu. Cho nên, trồng phước, gieo họa thủy đều do ở tự tâm mình.

Hy vọng tập sách nhỏ này sẽ giúp mọi người phá tan được tư tưởng đổ lỗi cho số phận, luôn dũng mãnh tinh tấn vươn lên, bởi vận mạng thật ra bao giờ cũng nằm trong chính bàn tay tạo dựng của mỗi chúng ta.

Sài Gòn, Rằm tháng Tư, Mậu Tí (2008)

Đạo Quang cần chí

¹ Trích lời dạy trong kinh Đại Bát Niết-bàn, quyển 15, phẩm Thánh hạnh. Nguyên bản Hán văn: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý...” (諸惡莫作, 衆善奉行, 自淨其意...)

LỜI NÓI ĐẦU

Qua tập sách nhỏ này, chúng tôi hy vọng có thể mang những câu chuyện ngụ ngôn giàu tính giáo dục của Phật giáo giới thiệu đến với hết thảy mọi người. Có rất nhiều câu chuyện trong Phật giáo đã từng quen thuộc với hầu hết mọi người dân Á Đông, song thời gian trôi qua có khi cũng đã làm chúng ta quên đi ít nhiều. Do đó, khi xuất bản tập sách nhỏ này, chúng tôi hy vọng không chỉ làm sống lại những ý nghĩa giáo dục tích cực của những câu chuyện này, mà còn có thể giúp cho mọi người thông qua đó hiểu biết nhiều hơn về những lời dạy trong kinh điển Phật giáo.

Tập sách “*Làm chủ vận mạng*” này ghi lại những câu chuyện bằng lối kể hết sức đơn giản, để có thể vừa dùng làm truyện đọc, vừa có thể dùng như một tập sách kể chuyện cho trẻ em. Vì thế, hình thức trình bày cố gắng sao cho hết sức

đơn giản, áp dụng phương thức đối thoại trực tiếp và dễ hiểu, đem tư tưởng thâm áo huyền diệu của Phật pháp diễn đạt thông qua những câu chuyện sinh động và hàm súc, hy vọng nhờ đó sẽ dễ dàng hơn trong việc thấm dần vào mảnh đất tâm của tất cả mọi người.

Phần lớn các câu chuyện trong sách này đều mang tính giáo dục tích cực và khơi dậy lòng nhân từ. Ngoài ra cũng không thiếu những câu chuyện nói về nhân quả báo ứng, là đề tài rất thích hợp trong những câu chuyện kể dành cho các em thiếu nhi.

Tất cả những câu chuyện đều có hình ảnh minh họa, chính là yếu tố hấp dẫn đối với các em thiếu nhi, giúp các em đọc hiểu dễ dàng hơn, và vì thế chắc chắn là hiệu quả giáo dục cũng sẽ tốt hơn. Chúng tôi hy vọng qua tập sách nhỏ này, các em thiếu nhi sẽ phân biệt được một cách đơn giản những đạo lý phải trái, tốt xấu, thiện ác, giúp cho các em bước đầu hình thành những suy nghĩ, quan niệm tốt lành, cho đến phát huy được bản chất hiền thiện luôn tiềm ẩn trong mỗi con người.

Soạn giả

Thích Hải Đào cần chí

LÀM CHỦ VẬN MẠNG

Tại Ấn Độ, vào thời cổ đại có vị hoàng hậu tên *Mạt-lợi*, là hoàng hậu của quốc vương *Ba-tư-nặc*. Quốc vương thường nói với hoàng hậu:

– Ái khanh! Ngày nay nàng có được vận số tốt đẹp, được làm hoàng hậu, tất cả đều nhờ có trẫm! Cho nên nàng phải biết ơn trẫm.

Hoàng hậu *Mạt-lợi* tuy không nói gì, nhưng thật lòng bà không nghĩ như vậy. Một hôm, quốc vương hỏi bà:

– Trên thế gian này, người nàng yêu thương nhất là ai?

Khi hỏi như vậy, trong lòng vua thâm nghĩ: “Vợ yêu của mình nhất định sẽ nói mình là người nàng yêu thương nhất.” Nhưng thật bất ngờ khi hoàng hậu đáp:

– Tôi bệ hạ! Người thiếp yêu thương nhất chính là bản thân mình.

Quốc vương vừa nghe đã cảm thấy khó chịu vô cùng, ông nói một cách hằn học:

– Nàng có được cuộc sống tốt như vậy, vật dụng tốt như vậy, tất cả đều nhờ vào sự cung cấp của trẫm.

Nhưng hoàng hậu nói ngược lại:

- Không phải như vậy! Thiếp từng nghe Đức Phật dạy rằng: Đây là phước báo đời trước do chính thiếp đã tạo ra, chứ không phải nhờ bệ hạ ban cho.

Vua *Ba-tư-nặc* tức giận vô cùng. Ông muốn tìm cách để cho hoàng hậu biết rằng tất cả mọi thứ



*...nhân lúc hoàng hậu ngủ say, ông sai người lén lấy
chiếc nhẫn vứt xuống sông.*

bà có được đều do quốc vương ban cho. Ông liền cố ý tặng bà một chiếc nhẫn kim cương vừa lớn vừa sáng; sau đó nhân lúc hoàng hậu ngủ say, ông sai người lén lấy vứt xuống sông. Trong lòng ông hậm hực nghĩ thầm: “Trẫm sẽ chứng minh rằng vận số tốt đẹp của nàng đều là của trẫm ban cho.”

Sáng sớm hôm sau, hoàng hậu đi tìm quốc vương. Ông vờ như không biết gì, cố ý hỏi:

– Ủa! Chiếc nhẫn kim cương trẫm tặng cho nàng đâu rồi, sao không thấy đeo?

Hoàng hậu vô tình đáp:

– Tối qua lúc thiếp đi ngủ không biết đã để nó đâu rồi, tìm mãi không thấy.

Vua cười nói:

– Nàng xem, nếu như đây là phước báo của nàng, thế thì hiện tại chẳng phải nàng không có đó sao? Rõ ràng trẫm có thể ban cho nàng kia mà?

Nhưng hoàng hậu thản nhiên đáp:

– Tất cả cũng là tùy duyên thôi! Những gì thuộc về thiếp thì sẽ là của thiếp, những gì không thuộc về thiếp thì tìm cầu cũng vô ích thôi.

Biết là hoàng hậu vẫn hy vọng tìm lại được chiếc nhẫn, vua *Ba-tư-nặc* cười thầm trong bụng.



Đây chẳng phải là chiếc nhẫn của ta hay sao?...

Qua vài ngày sau, hoàng hậu *Mạt-lợi* chiêu đãi khách nước ngoài, do đó sai thị vệ ra chợ mua mấy con cá lớn về làm thức ăn. Lúc người hầu làm cá, phát hiện trong bụng của một con cá lớn có chiếc nhẫn kim cương, liền mang đến dâng lên hoàng hậu.

Hoàng hậu xem xong vô cùng vui mừng:

– Đây chẳng phải là chiếc nhẫn của ta hay sao?

Thế là hoàng hậu liền đeo nhẫn vào tay, đi tìm quốc vương *Ba-tư-nặc*:

– Thưa bệ hạ! Chàng xem, chiếc nhẫn kim cương đã trở về rồi!

Vua *Ba-tư-nặc* rất ngạc nhiên và khó chịu, vì chiếc nhẫn kim cương đó do chính tay ông đã ném xuống sông! Tuy vậy, cuối cùng ông cũng phải tin rằng: “Không phải do ta ban cho nàng ấy, mà chính là phước báo của riêng nàng đã giúp nàng được hưởng.”

Quốc vương *Ba-tư-nặc* đối với con gái cũng giống như vậy, ông thường nói với con:

– Hiện tại con được làm công chúa, có cuộc sống sung túc giàu sang, đều là do phụ vương ban cho cả, cho nên con phải cảm ơn phụ vương.

Nhưng công chúa nghe xong liền lễ phép thưa:

– Kính thưa phụ vương! Đức Phật không nói như vậy, ngài dạy rằng tất cả những việc tốt đẹp này đều nhờ vào phước báo bố thí của chính con đã từng tạo ra trong đời trước. Do đó hôm nay con mới được làm công chúa!

Vua *Ba-tư-nặc* nghe xong cũng hết sức bực tức, liền nói với con gái:

– Công chúa! Tuổi con không còn nhỏ nữa, phải đi lấy chồng rồi. Trẫm sẽ tìm người cho con!

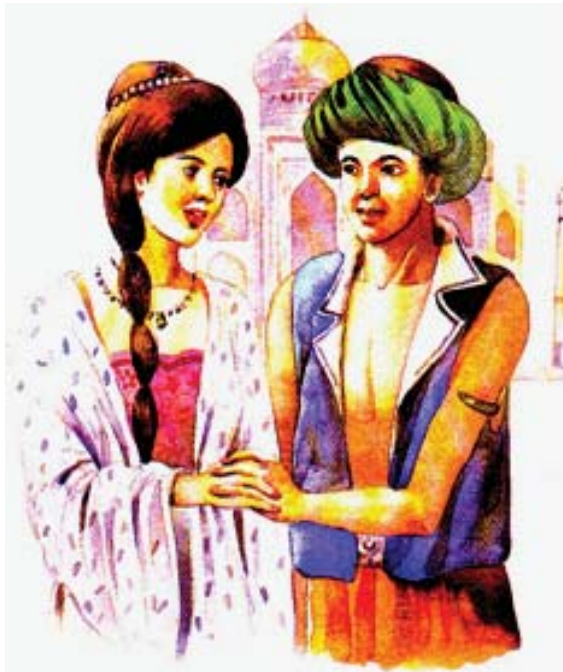
Thế là, quốc vương cố ý tìm một người thanh niên hết sức bần cùng và gả công chúa cho anh ta. Quốc vương *Ba-tư-nặc* nghĩ bụng: “Sau khi xuất giá, đợi lúc người bần cùng, chán nản, ta sẽ tìm đến cứu giúp, lúc ấy tự nhiên sẽ biết được tất cả đều do ta ban cho, không còn dám nói là phước báo của cá nhân mình.”



Công chúa biết rằng người tu tập giáo pháp giải thoát của đức Phật thì phải tùy duyên nghiệp, nên vui vẻ

kết hôn với người thanh niên nghèo khó kia mà không hề oán thán.

Thật ra, anh thanh niên nghèo khó này trước kia vốn là hoàng tử, và là người thừa kế của một vương quốc nhỏ đã suy sụp. Sau khi kết hôn, anh liền đưa công chúa trở về quê hương mình. Hai người cùng chung sức sửa sang lại ngôi nhà cũ của chàng. Đột nhiên, họ tình cờ tìm thấy bên dưới nền nhà có chôn giấu một cái rương rất lớn, bên trong toàn là châu báu. Họ liền dùng số châu báu



...kết hôn với người thanh niên nghèo khó kia mà không hề oán thán...



*Thì ra phước báo của vợ con mình đều là do chính họ tạo ra,
chẳng phải do ta làm chủ!...*

đó xây dựng lại cơ nghiệp, kiến tạo một tòa cung điện còn lớn hơn cả cung điện nhà vua *Ba-tu-nặc*.

Đợi đến khi tất cả mọi việc đã ổn định, công chúa mới trở về thưa với quốc vương:

– Thưa phụ vương! Gần đây cuộc sống của chúng con cũng không tệ lắm, mời cha đến nhà chúng con thăm chơi!

Vua *Ba-tu-nặc* đến thăm nhìn thấy cung điện và cuộc sống hạnh phúc của họ thì vô cùng kinh ngạc. Một lần nữa, ông buộc phải tin vào giáo lý nhân quả do đức Phật chỉ dạy. Ông tự nghĩ: “Thì ra phước báo của vợ con mình đều là do chính họ tạo ra, chẳng phải do ta làm chủ!”

BONG BÓNG NƯỚC

Xưa thật là xưa, có nàng công chúa xinh đẹp rất được quốc vương yêu thương. Quốc vương luôn đáp ứng đầy đủ những yêu cầu, mong ước của nàng, chiều chuộng trăm bề. Công chúa giống như đóa hoa giấu kín trong phòng, được bảo hộ, chăm sóc hết mực; từ trước đến nay chưa có thứ gì nàng muốn mà không được cả.

Một hôm, đột nhiên trời mưa như trút nước, những chỗ lồi lõm trên mặt đất chứa đầy nước, hình thành những vũng nước lớn. Những hạt mưa rơi vào các vũng nước đó, sinh ra những bong bóng nước nho nhỏ, tròn trịa, lóng lánh, xinh đẹp. Công chúa vừa xem thấy những bong bóng nước nhỏ xinh xinh, liền bị hấp dẫn, nghĩ bụng: “Bong bóng nước này có thể kết thành vòng, đội lên đầu, đẹp biết chừng nào!”

Công chúa liền đến làm nũng với đức vua, đòi ông phải sai người đi lấy bong bóng nước đó về làm thành đồ trang sức cho mình.

Quốc vương nghe công chúa nói liền bật cười khanh khách:



Nếu phụ vương không làm được cho con, con sẽ chết ngay trước mặt cho người xem!...

– Ha ha! Con gái bảo bối của trăm! Bong bóng nước mong manh như vậy, đến cầm lên còn không được, làm sao có thể dùng làm đồ trang sức được chứ?

Nhưng cô công chúa vùng vàng nói một cách giận dữ:

– Con mặc kệ! Nếu phụ vương không làm được cho con, con sẽ chết ngay trước mặt cho người xem!

Quốc vương dở khóc dở cười, khuyên răn thế nào cũng không được, chỉ còn cách tập hợp tất cả thợ điêu khắc trong nước lại, ra lệnh cho họ:

– Các người mau đem bong bóng nước đến làm thành đồ trang sức cho công chúa đội lên đầu. Nếu làm không được sẽ bị xử trảm!

Những người thợ nghe quốc vương ra lệnh như vậy, sợ đến nổi xanh cả mặt, không biết phải làm thế nào. Lúc đó, có một bác thợ già bước ra, nhận lời thực hiện công việc đó. Quốc vương vui mừng vô hạn liền báo ngay với công chúa tin tức tốt lành này.

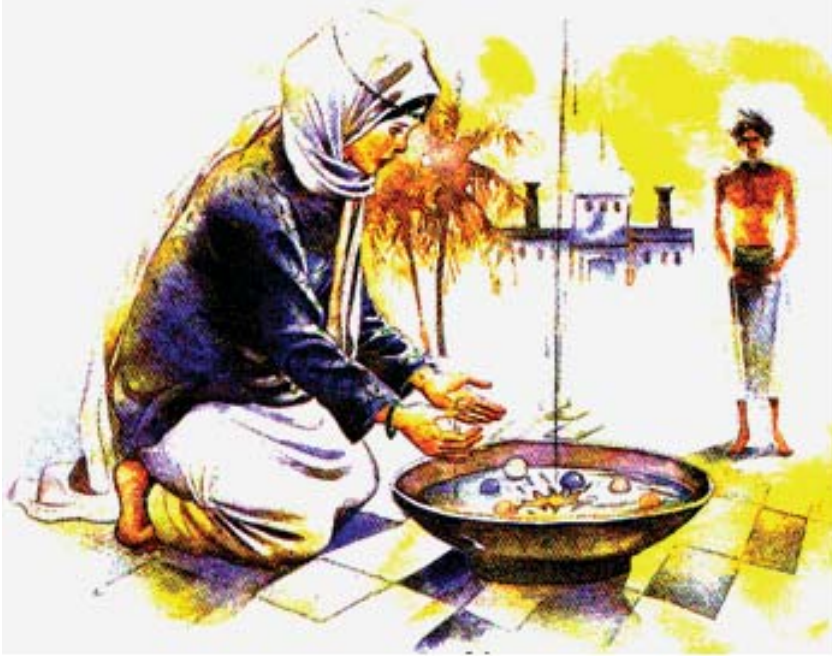
– Con gái yêu của ta! Hôm nay có một bác thợ già hứa sẽ giúp con làm đồ trang sức bằng bong bóng nước, con có muốn đi xem thử không?

Công chúa nghe xong vui mừng nhảy cẫng lên:

– Thật không phụ vương? Như vậy tốt quá rồi!

Và nàng nhất định phải đến xem bác thợ già làm việc. Ngày lấy bong bóng nước, quốc vương và công chúa đứng một bên nín thở chăm chú nhìn. Lúc đó, bác thợ già thưa:

– Khải bẩm bệ hạ! Trong số rất nhiều bong bóng nước xinh đẹp này, thần không thể biết được



Vậy xin phiền công chúa đích thân lựa chọn...

công chúa thích những cái nào. Vậy xin phiền công chúa đích thân lựa chọn. Sau khi chọn xong, thân sẽ mài giũa, chỉnh sửa và làm thành đồ trang sức theo đúng ý công chúa.

Công chúa nghe xong không chút do dự, liền đến bên chậu nước chọn lựa những bong bóng nước mình yêu thích. Nhưng khi tay nàng vừa chạm vào thì bong bóng liền vỡ tan. Công chúa không cam lòng, liền thử lại nhiều lần nữa, nhưng dù cẩn thận nhẹ nhàng thế nào cũng đều không thể vớt bong bóng nước lên được.

Đã hơn nửa ngày, công chúa cảm thấy mệt mỏi quá liền thưa với quốc vương một cách uể oải:

– Thưa phụ vương! Cuối cùng con cũng đã hiểu được. Bong bóng nước không thể nào vớt ra khỏi nước. Nó là vật hư ảo không thật, chỉ có người ngu muội như con mới nghĩ đến việc lấy nó, lãng phí nhiều công sức cho nó!

Kỳ thật, không chỉ có bong bóng nước mà trên thế gian này mọi thứ đều hư ảo không thật, nhưng vẫn có không ít người bỏ hết tâm lực, công sức của đời mình để không ngừng truy đuổi, nắm bắt những thứ không thật đó. Điều này khi xét dưới con mắt trí tuệ của chư Phật và Bồ Tát thật đáng thương xót biết bao!

NĂM MỘNG BAN NGÀY

Có một anh nông phu được dịp đến thành Vương-xá thăm chơi. Sau khi trở về, lúc nào mặt mày cũng ủ rũ, buồn thiu. Bạn bè hỏi anh bị sao vậy, anh chỉ im lặng không đáp, thường xuyên ngồi ngó người ra và than ngắn thở dài, như có chuyện gì ưu tư phiền muộn lắm.

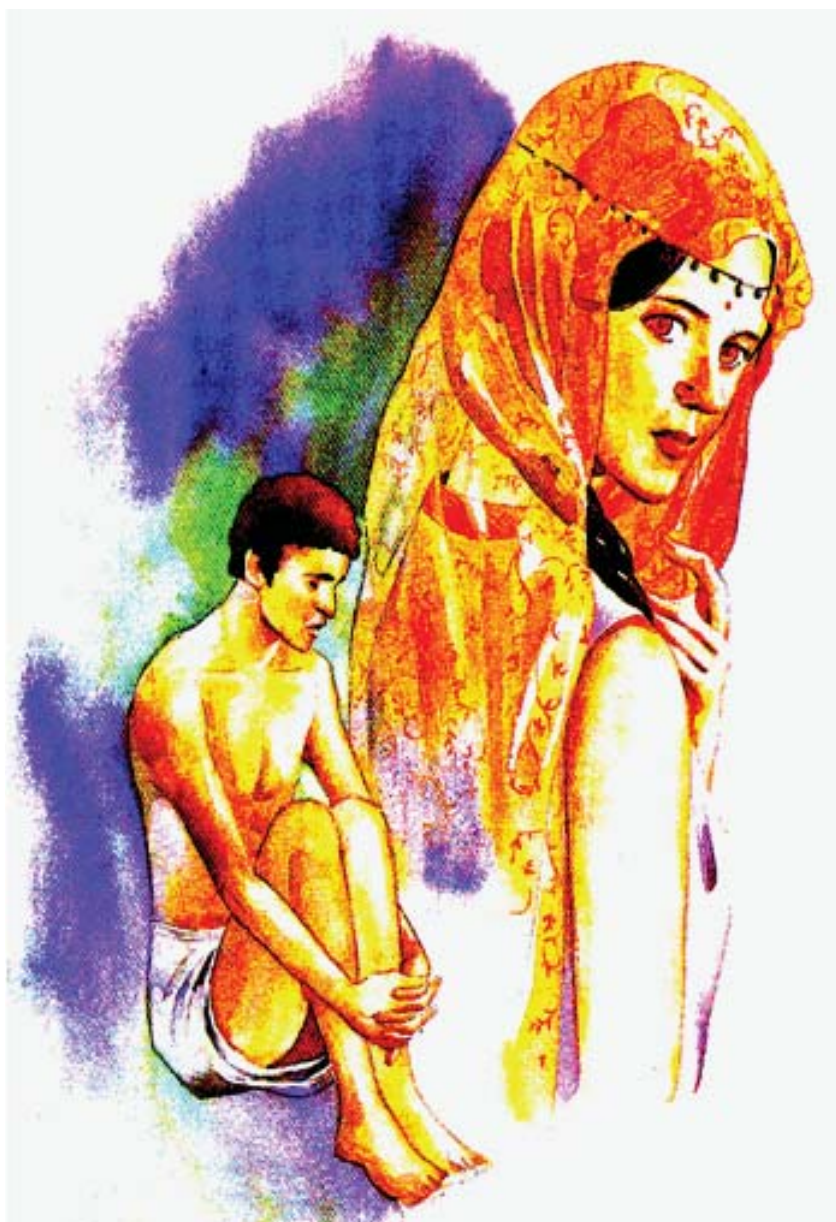
Lâu ngày chày tháng, anh nông phu sinh bệnh. Mà bệnh càng ngày càng trầm trọng, đến nỗi cơm ăn cũng không vào, suốt ngày nằm mãi trên giường.

Có người bạn thân thấy vậy lo lắng quá, gạn hỏi anh:

– Rốt cuộc anh bị làm sao vậy? Cứ nói ra, không chừng tôi có thể giúp được!

Anh nông phu buồn rầu, ngần ngại đáp:

– Khi ở trong thành Vương-xá, tôi đã được thấy mặt công chúa. Dung mạo như tiên nữ của nàng thật sự làm tôi không thể nào quên được. Tôi muốn bày tỏ với nàng về tình cảm tôi dành cho nàng, muốn cưới nàng về làm vợ, nhưng chẳng có



Rốt cuộc anh bị làm sao vậy!...

được cơ hội. Tôi nghĩ bệnh của tôi chắc là vĩnh viễn không thể nào khỏi được.

Người bạn thân liền khuyên nhủ anh:

– Con gái trong thiên hạ nhiều như vậy, bạn hà tất chỉ nghĩ đến riêng một công chúa? Hơn nữa, chắc gì công chúa đã đồng ý!

Anh nông phu tự tin đáp:

– Tôi tin chắc là chỉ cần công chúa biết được tâm ý của tôi, nhất định sẽ cho tôi cơ hội. Chỉ có điều tôi không biết làm sao để bày tỏ với nàng mà thôi.

Người bạn thân liền nói:

– Bạn không nên ưu sầu như vậy, tổn hại đến sức khỏe. Tôi có người bạn sống trong thành, để tôi nhờ anh ấy nói giúp với công chúa chuyện này cho thỏa mãn tâm nguyện của bạn.

Anh nông phu nghe xong vui mừng nói:

– Có thật không? Cảm ơn bạn nhiều lắm! Nhất định bạn phải giúp tôi truyền đạt tâm nguyện này đây!

Mấy ngày sau, người bạn đến trả lời:

– Bạn tôi đã giúp anh bày tỏ tình cảm với công chúa rồi, nhưng công chúa không lưu tâm đến anh chút nào cả.



... rõ ràng nằm mộng giữa ban ngày mà không biết!...

Anh nông phu nghe xong sự thật chẳng những không thất vọng, ngược lại còn cười vui vẻ và tỏ ra hết sức yên tâm, dường như không hiểu được là công chúa đã cự tuyệt anh, chỉ nghĩ đến việc nàng đã biết được nỗi nhớ nhung và ngưỡng mộ của mình. Và anh tiếp tục không ngừng nằm mộng giữa ban ngày, tưởng tượng nhất định đến một ngày nào đó mình sẽ cưới được công chúa!

Người bạn thân của anh hết cách khuyên nhủ, chỉ còn biết than thở:

– Than ôi! Làm sao lại có người ngu si đến như vậy chứ? Tự mình hoang phí sức lực, rõ ràng nằm mộng giữa ban ngày mà không biết!

Thật ra, đức Phật đã dạy rằng tham lam, sân hận và si mê là ba yếu tố đầu độc tất cả chúng ta. Khi quá nóng giận, chúng ta luôn trở nên ngu si, và khi quá tham ái, chúng ta cũng không còn sáng suốt. Không chỉ riêng anh nông phu này nằm mộng giữa ban ngày, mà trên thế gian này còn có vô số kẻ cũng đánh mất lý trí tương tự như anh nữa.

CHÓ GIỮ TÀI SẢN

Một hôm, đức Như Lai đi ngang nhà trưởng giả *Đỗ-đề*. Lúc đó trưởng giả không có nhà. Đức Thế Tôn nhìn vào, thấy sự tráng lệ giàu sang của trưởng giả, trong nhà toàn đồ quý giá, bên đại sảnh có đặt một cái ghế dựa. Cái ghế đó không cho ai ngồi lên, nhưng có một con chó lại nằm trên đó một cách hết sức thoải mái. Bên cạnh còn có một cái bát rất đẹp chứa đầy thức ăn



... nhưng có một con chó nằm trên đó hết sức thoải mái...

ngon dành cho chó. Con chó thấy đức Như Lai đi vào liền nhảy xuống khỏi ghế, hùng hổ sủa vang:

– Gâu! Gâu!...

Đức Như Lai liền từ hòa nói với nó:

– Sao ngươi không chịu trừ đi những ác niệm tham sân si? Quá khứ ngươi đã như vậy, hiện tại ngươi cũng như vậy, tập khí quả nhiên không mất đi chút nào!

Sau đó, Ngài quay lưng ra đi.

Con chó nghe đức Như Lai nói xong liền nằm mọp xuống đất một cách buồn thiu.

Không lâu sau, trưởng giả *Đỗ-đề* trở về. Con chó không chạy ra mừng rỡ như thường lệ, mà vẫn nằm im trên đất không cử động. Ngay cả khi chủ nhân gọi, nó cũng mặc kệ. Thế là trưởng giả liền hỏi người nhà:

– Ai đã làm gì con chó ngoan của ta? Tại sao nó lại không vui?

Người nhà thật tình thưa lại:

– Vừa rồi chỉ có Đức Phật đến đây, nói mấy câu gì đó. Sau đó thì nó liền nằm im, ngay cả cơm cũng không buồn ăn.

Trưởng giả *Đỗ-đề* hết sức thương yêu con chó này, nên ngay lập tức tìm đến chỗ đức Như Lai, thưa hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ngài có lòng từ bi như vậy, tại sao khi đi ngang nhà tôi lại chửi mắng con chó của tôi, khiến cho nó phải buồn rầu?

Đức Như Lai từ bi đáp lại:

– Ông quan tâm nhiều đến con chó này cũng là điều rất tự nhiên, vì đời trước nó chính là cha của ông. Cũng do đó mà nó cũng rất mến ông.



... vì con chó này tập khí tham lam, ôm giữ tài sản vẫn còn như xưa không khác...

Trưởng giả *Đỗ-đề* nghe đức Thế Tôn nói vậy trong lòng không tin, liền hỏi:

– Thế Tôn! Ngài nói như vậy thật vô duyên cớ, biết lấy gì để chứng minh rằng đời trước nó là cha tôi?

Đức Phật dạy:

– Điều đó dễ thôi, vì con chó này tập khí tham lam, ôm giữ tài sản vẫn còn như xưa. Ngày trước, lúc ông còn nhỏ, cha ông vì sợ vàng bạc châu báu bị mất mát nên đã chôn giấu trong nhà. Bởi lòng tham lam quá nặng nên khi chết đi vẫn không yên tâm về số vàng bạc châu báu đó. Vì thế mới đầu thai vào con chó cái trong nhà để khi sinh ra tiếp tục giữ gìn số tài sản đó. Nếu ông không tin có thể về hỏi nó. Nó sẽ chỉ cho ông chỗ chôn giấu tài sản.

Ông trưởng giả nghe xong lấy làm hoang mang, trở về trong tình trạng bán tín bán nghi. Vừa về đến nhà, ông đến ngồi bên cạnh vuốt ve con chó rồi hỏi nó:

– Nếu đời trước người quả thật là cha ta thì hãy dẫn ta đến chỗ chôn giấu tài vật.

Quả nhiên, con chó vẫy đuôi đứng dậy chạy thẳng vào đại sảnh, rồi không ngừng ngửi tới ngửi

lui bên dưới cái ghế nó thường nằm, lại còn dùng móng cào xuống rất mạnh.

Trưởng giả thấy hành động của con chó như vậy, liền gọi người đến chuyển cái ghế sang một bên, rồi đào sâu xuống bên dưới. Đào xuống được hơn một thước, quả nhiên phát hiện một cái hủ lớn chứa đầy đồ trang sức, vàng bạc và một rương châu báu.

Khi trưởng giả nhìn thấy những đồ vật đó, thật không ngăn được dòng lệ tuôn trào, thầm nghĩ: “Thật đáng sợ quá! Tâm niệm tham lam thật đáng sợ! Cha ta chỉ vì tham giữ những tài vật này mà phải đầu thai trở lại làm thân chó. Thật đáng thương mà cũng đáng buồn biết bao!”

Chúng ta tuy với mắt phàm không nhìn thấy được, nhưng cứ theo lời Phật dạy thì biết rằng nghiệp lực luôn dắt dẫn ta từ đời này sang đời khác. Nếu không trừ dứt được những tâm niệm tham lam, sân hận, thì việc phải tái sinh trong các loài ngạ quỷ, súc sinh ắt là không sao tránh khỏi!

CHỈ LÀ CÁI TÚI DA

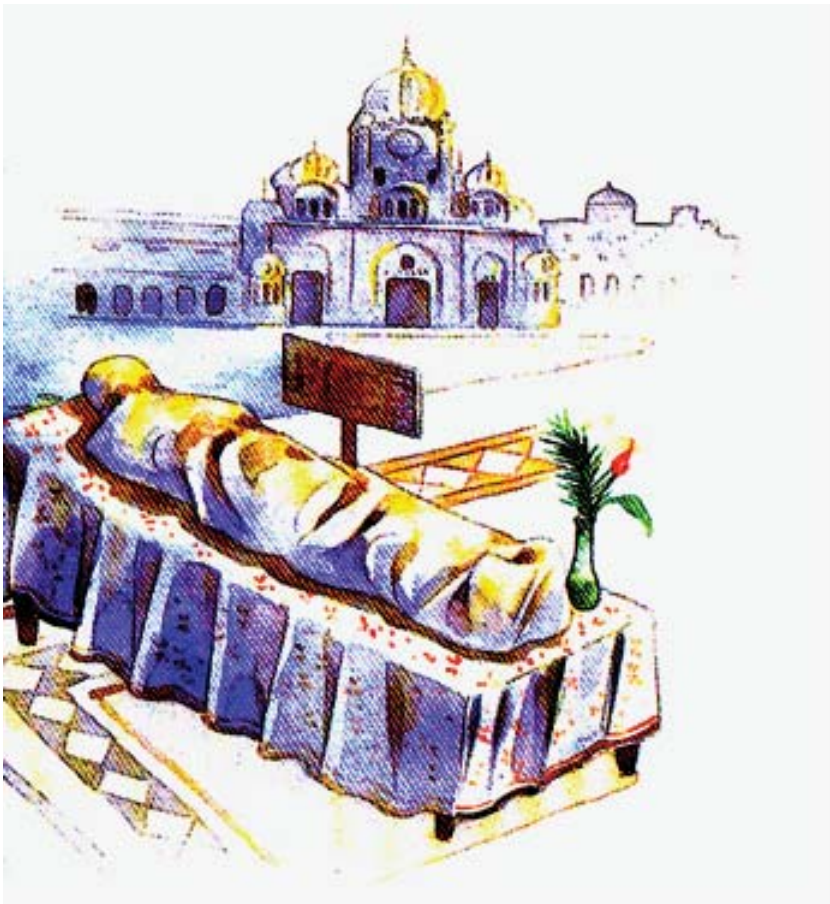
Vào thời đức Như Lai còn tại thế, trong thành *Vương-xá* có một nàng kỹ nữ đẹp tuyệt trần, hoa hờn nguyệt thẹn, tên là *Tư-nhi-mã*. Nàng được xưng là đệ nhất mỹ nữ của thành *Vương-xá* lúc bấy giờ, nên hầu như tất cả con trai trong thành đều say mê đắm đuối nàng, bất luận



...rất nhiều người đồng ý tiêu tốn cả gia sản để được gần gũi nàng trong chốc lát.

giá cao đến thế nào, vẫn có rất nhiều người đồng ý tiêu tốn cả gia sản để được gôn gửi nàng.

Một hôm, *Tu-nhị-mã* bị mắc phải một chứng bệnh lạ kỳ, không phương cứu chữa, và nhanh chóng qua đời.



...giữ thi thể lại trong ba ngày, sau đó công bố...

Tin tức vừa truyền đi, mọi người trong thành đều thấy đau xót vô cùng. Nhiều người đau đớn thương tiếc còn hơn cả khi người thân của họ qua đời. Thậm chí có những người chưa từng được quen biết *Tư-nhị-mã* cũng khóc than thảm thiết.

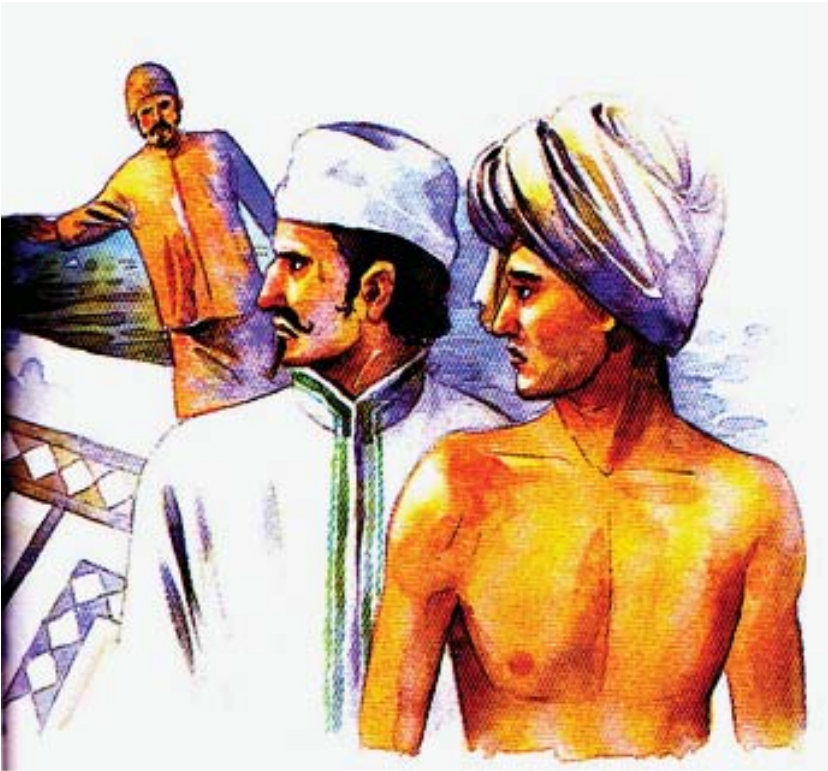
Bầu không khí bi thương như vậy chẳng mấy chốc lan ra khắp thành *Vương-xá*, nhân dân đều rơi vào tình trạng bi thương và hỗn loạn không rõ ràng, không còn sức lực đâu để làm việc nữa. Trước cửa nhà của *Tư-nhị-mã* lúc nào cũng tấp nập người ra kẻ vào, người đi viếng nướm nượp không ngớt, ai nấy đều cảm thấy đau thương như thể vừa mất đi một người thân yêu nhất.

Lúc đó, quốc vương vô cùng lo lắng. Để đề phòng phát sinh bạo loạn, một mặt vua cho tăng cường phòng bị, một mặt vội vàng chạy đến cầu cứu với đức Như Lai:

– Kính bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài chỉ dạy phương pháp để làm nguôi ngoai sự đau thương của mọi người, để họ trở lại cuộc sống bình thường?

Đức Phật từ bi dạy rằng:

– Trước hết, đại vương hãy cho giữ thi thể của *Tư-nhị-mã* lại trong ba ngày. Sau đó công bố với mọi người, từ ngày thứ tư bắt đầu ra giá cho thi thể



...đến lúc hoàn toàn miễn phí cũng chẳng ai muốn...

của nàng. Chỉ cần bỏ ra một khoảng tiền chừng nửa tháng thu nhập thì có thể qua đêm với nàng. Tiếp theo, cứ mỗi ngày lại hạ giá xuống một ít, cuối cùng là hoàn toàn miễn phí. Lúc đó, sự đau thương của mọi người sẽ không còn nữa.

Quốc vương lập tức làm theo lời chỉ dạy của Đức Phật, ra tuyên cáo đúng như vậy. Những người đang bị thương khi nghe qua nội dung cáo thị đều hết sức kinh hãi, ngay tức khắc tỉnh ngộ ra.

Những người tụ tập trước nhà *Tu-nhị-mã* cũng lũ lượt kéo nhau ra về. Không một ai đồng ý bỏ ra dù chỉ chút tiền nhỏ để được ôm ấp thân thể của *Tu-nhị-mã*, đừng nói chi là đến nửa tháng thu nhập! Thậm chí đến lúc hoàn toàn miễn phí cũng chẳng ai muốn đến nhìn qua một cái. Tình trạng bi thương và hỗn loạn của thành *Vương-xá*, không cần phí sức một người lính cũng tức khắc được bình lặng ngay!

Cứ nghĩ đến cái thân thể mỹ miều xinh đẹp mà mình ngày đêm mơ tưởng nhưng chưa một lần có được nay đã không còn nữa thì những kẻ tham đấm kia thật không sao kiềm được cơn bi lụy. Nhưng chỉ cần nhắc nhở và chỉ ra cho họ thấy sự thật là thân thể ấy vốn được hợp thành từ những chất liệu giả tạm, nhanh chóng trở thành như nhóp và hôi thối sau khi chết, thì thử hỏi có còn ai tham muốn nữa?

BỒ TÁT VĂN-THÙ

Có chàng thanh niên tên là *Ca-la-việt*, vì rất muốn có được đại trí tuệ như Bồ Tát *Văn-thù Sư-lợi* nên khi đến bất kỳ ngôi chùa nào cũng đều thành khẩn lễ bái tượng Bồ Tát *Văn-thù Sư-lợi* thân đeo anh lạc, ngồi trên sư tử, cầm bảo kiếm trí tuệ, một lòng cầu nguyện Bồ Tát hiện thân gia trì cho anh. Anh thường đối trước tượng Bồ Tát mà khẩn nguyện rằng: “Bồ Tát *Văn-thù Sư-lợi* từ bi, đệ tử là *Ca-la-việt* khẩn khoản thỉnh cầu Ngài hiện thân gia trì, khai mở đại trí tuệ cho đệ tử.”

Một hôm, *Ca-la-việt* chuẩn bị rất nhiều món ăn ngon đến cúng dường tăng chúng, lại còn bài trí một tòa ngồi rất sang trọng tinh tế, hy vọng Bồ Tát *Văn-thù Sư-lợi* từ bi đến thọ nhận cúng dường.

Không lâu sau, trong số tăng chúng đến thọ nhận cúng dường có một vị sư già què chân, y áo rách nát, luộm thuộm, lồi thối léch thếch, mặt mày vô cùng dơ bẩn, chống gậy đi thẳng lên tòa ngồi xinh đẹp quý giá, định ngồi xuống đó. *Ca-la-việt* nhìn thấy như vậy, thâm nghĩ:



*...sao có thể để cho người khất thực luộm thuộm này ngồi lên
được chứ!*

“Tòa ngòi cao quý này là để dành riêng cho Bồ Tát *Văn-thù Su-lợi* trang nghiêm, sao có thể để cho người khất thực luộm thuộm này ngòi lên được chứ!”

Thế là, *Ca-la-việt* vội vã chạy lên, kéo vị ấy xuống, bảo qua nơi khác ăn cơm.

Vừa kéo xuống, vị ấy lại chống gậy bước lên.

– Sao lại đi lên nữa?

Ca-la-việt lại chạy đến kéo xuống nữa. Nhưng vừa buông ra thì vị ấy lại chống gậy bước lên.

Bước lên kéo xuống đến bảy lần như vậy, vị ấy không bước lên nữa, quay tìm góc để ngòi. Cuối cùng, *Ca-la-việt* cũng thở phào nhẹ nhõm.

Sau khi cúng dường trai tăng xong, *Ca-la-việt* đến chùa, cung kính lễ Phật, đem công đức cúng dường trong ngày để kỳ nguyện hồi hướng:

– Đệ tử *Ca-la-việt* thành tâm kỳ nguyện: Nguyện đem công đức cúng dường trai tăng hôm nay hồi hướng cho đời này được nhìn thấy Bồ Tát *Văn-thù Su-lợi* hiện thân gia trì, giúp đệ tử được đại trí tuệ.

Bận rộn suốt cả ngày, *Ca-la-việt* mệt mỏi vô cùng, sau khi trở về nhà liền ngủ say như chết.

Anh nằm mộng thấy Bồ Tát Văn-thù Sư-lợi mà anh ngày đêm cầu nguyện. Bồ Tát bảo anh:

– Không phải lúc nào con cũng luôn tâm niệm, hy vọng gặp được ta, hy vọng ta đến thọ nhận cúng dường đó sao? Để đáp ứng nguyện vọng mong mỏi của con, hôm nay ta đã hiện thân đến thọ nhận cúng dường, nhưng mỗi lần ta bước lên ghế con đều kéo xuống, tất cả là bảy lần, vì không để con sinh phiền não, ta chỉ còn cách tìm một góc khác để thọ trai.



...Ca-la-việt giật mình tỉnh giấc.

Lúc này, *Ca-la-việt* giật mình tỉnh giấc, nghĩ đến buổi cúng trai tăng hôm nay, vị sư già bị què luôn muốn lên ngôi trên bảo tọa, thì ra chính là Bồ Tát *Văn-thù Sư-lợi*! Bồ Tát từ bi khai thị, thế mà mình không đến đảnh lễ, thật có mắt không nhận ra Thái sơn, ngược lại còn hết lần này đến lần khác kéo Ngài xuống!

Ca-la-việt càng nghĩ càng buồn, càng nghĩ càng hối hận: “Ôi! Tất cả đều là do tập khí của ta quen phân biệt, chấp trước vào hình tướng bên ngoài, mới nhìn lầm vị đại thiện tri thức. Hôm nay Bồ Tát *Văn-thù Sư-lợi* thị hiện tướng mạo như vậy, không phải là để dạy ta không được đánh giá con người qua hình tướng đó sao? Giáo hóa tâm tính của mình mới chân thật đáng quý; có khả năng đối diện với tất cả ngoại cảnh mà tâm không khởi sự phân biệt chấp trước, đó mới là đại trí tuệ chân chính.”

RẰNG CHÓ THÀNH RẰNG PHẬT

Tại Tây Tạng có một bà lão sống với đứa con duy nhất của mình. Người con thường đi Ấn Độ buôn bán nên bà mẹ già bảo anh:

– Con à! Ấn Độ là thánh địa nơi đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* thị hiện ra đời, con nhớ thỉnh về cho mẹ vật gì đó để mẹ thờ cúng, lễ lạy!

Tuy dặn đi dặn lại rất nhiều lần, nhưng lần nào người con cũng quên, chẳng mang được gì về cho mẹ cả.

Lần nọ, người con lại chuẩn bị đi Ấn Độ, mẹ căn dặn:

– Nếu lần này mà con không thỉnh được vật gì về cho mẹ đánh lễ cúng dường, mẹ sẽ chết trước mặt cho con xem.

Khi người con ở Ấn Độ cứ mãi lo buôn bán quên bẵng đi lời mẹ dặn, lúc sắp về đến nhà mới chợt nhớ ra, hốt hoảng:

– Chết rồi! Bây giờ phải làm sao đây? Mình đã quên không thỉnh được vật gì cho mẹ cả. Nếu về tay không lần này, nhất định mẹ sẽ tự vẫn mất.



...tin chắc đó là răng Phật thật nên thường xuyên chí thành lễ bái, cúng dường...

Đang lúc bán loạn như thế, đột nhiên anh thấy bên đường có cái đầu chó chết. Lập tức anh bẻ lấy một cái răng chó, gói lại thật kỹ rồi mang về nhà cho mẹ. Anh nói dối:

– Thưa mẹ! Đây là *xá-lợi* răng của Đức Phật, hy vọng mẹ sẽ được hài lòng.

Người mẹ già vô cùng vui mừng, tin chắc đó là răng Phật thật nên thường xuyên chí thành lễ bái cúng dường. Không ngờ sau đó ít lâu thì răng chó

đổi màu tỏa sáng không khác gì xá-lợi thật. Đến lúc bà lão qua đời lại thấy xuất hiện mây lành ngũ sắc.

Làm sao có thể như thế được? Đó chẳng qua là cái răng chó thôi mà! Thì ra, do bà lão hết mực chí thành, tin tưởng, cho rằng đó đích thật là *xá-lợi* răng của đức Như Lai, nên sức gia trì của Phật đã dung nhập vào đó, khiến cho thực sự hóa thành xá-lợi Phật.

NIỆM PHẬT TIÊU TRỪ TAI NẠN

Xưa kia có một người phụ nữ hiền đức, thông minh, vì thường nghe Phật pháp nên liễu ngộ được sự ngăn ngại và thống khổ của kiếp người. Cô biết nếu như không tu tập theo phương pháp giải thoát của *Phật-đà*, không ngăn chặn và sửa đổi những lỗi lầm thì vĩnh viễn sẽ phải trầm luân trong sáu cõi luân hồi.¹

Vì hiểu biết như vậy, nên tuy việc nhà bận rộn cô vẫn không quên tinh tấn niệm Phật, trong lúc đi đứng nằm ngồi đều không xao lãng., Ngay cả những gia đình xung quanh cũng đều được cô cảm hóa, cùng hoan hỉ học tập Phật pháp theo cô. Mọi người được tấm mình trong thánh hiệu của Phật, cho nên cuộc sống hết sức an lạc, giải thoát.

Nhưng có lẽ cơ duyên chưa thành thực nên người phụ nữ hiền đức, thông minh này vẫn chưa khuyến hóa được chồng của mình. Cô luôn ưu tư chuyện này.

¹ Sáu cõi luân hồi: tất cả chúng sinh luân hồi đều rơi vào một trong sáu cảnh giới là: cõi trời, cõi người, cõi a-tu-la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục. Trong ba cảnh giới sau, chúng sinh phải chịu nhiều khổ não hơn, nên còn gọi là Ba đường ác (Tam ác đạo).

Một hôm, khi nhìn thấy những đứa trẻ hàng xóm cầm cái lục lạc vui đùa, cô đột nhiên nghĩ ra một phương cách rất hay.

Lúc chạng vạng tối, khi chồng vừa về cô liền bảo anh ta:

– Chàng ơi! Thiếp nghe nói gần đây thường xuất hiện bọn trộm. Chàng đi ra ngoài, thiếp ở nhà một mình, cửa nhà không ai coi ngó, thật nguy hiểm hết sức! Thiếp định mua một cái lục



...lúc chàng về hãy rung lên mấy cái, mỗi lần rung thì niệm một câu Nam mô A-di-đà Phật...

lạc treo ngoài cửa, lúc chàng về hãy rung lên mấy cái, mỗi lần rung thì niệm một câu *Nam mô A-di-đà Phật* để làm ám hiệu, thiếp sẽ lập tức ra mở cửa. Như vậy có thể phòng ngừa được kẻ trộm, mà thiếp cũng an tâm làm việc dưới bếp.

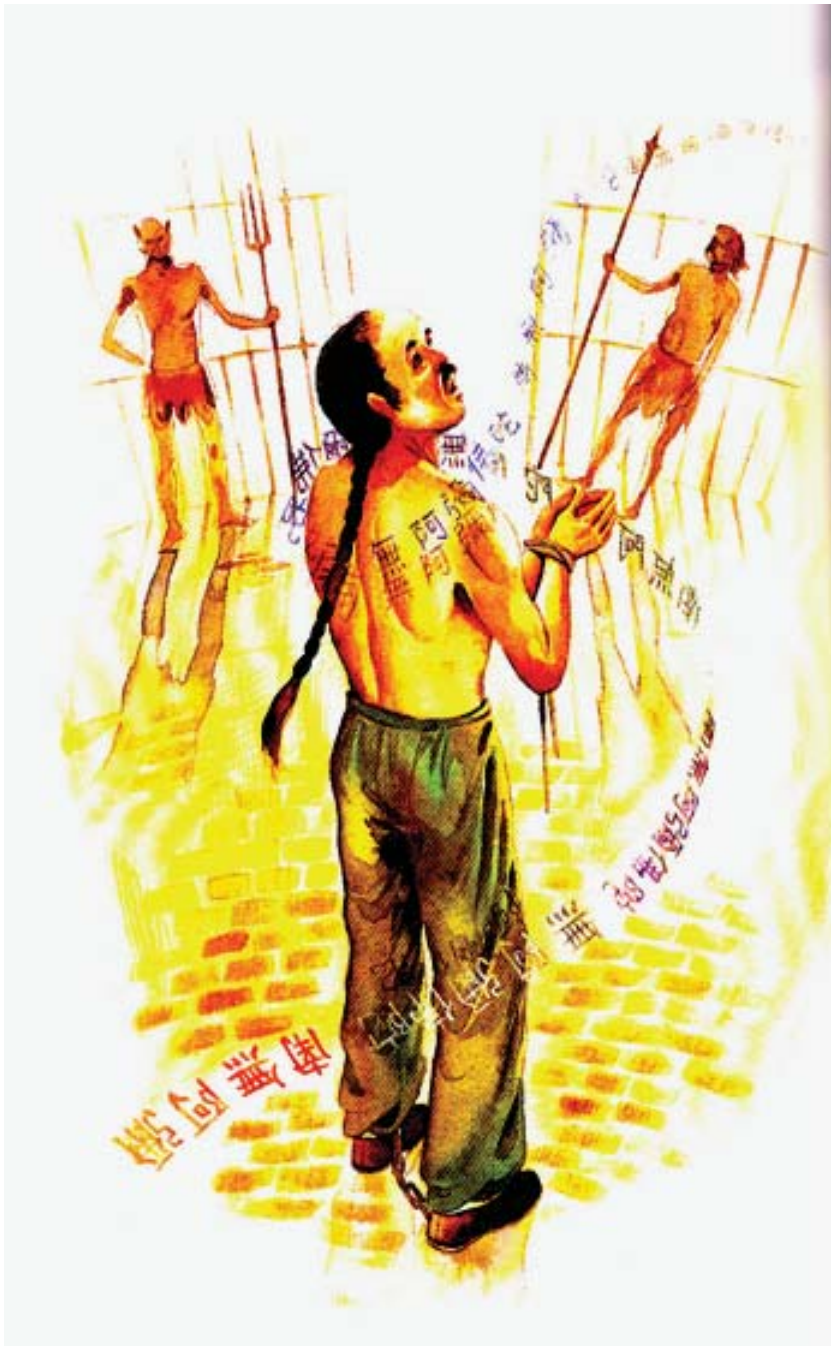
Người chồng mỉm cười đáp:

– Được! Đây quả thật là biện pháp hay.

Từ đó về sau, người chồng về đến cửa, đều phải rung lục lạc và niệm mấy câu *Phật* hiệu. Một cách hoàn toàn vô thức, anh ta dần dần đã tập thành thói quen lúc nào không hay.

Sau đó, chồng cô vì tạo nhiều ác nghiệp, chiêu cảm quả báo phải bệnh nằm liệt giường, cuối cùng lìa trần, bị sa vào địa ngục. Trong đó có các loại hình phạt vô cùng thô thảm, đau đớn, ngục tốt hung ác dùng đinh ba đâm vào người tội nhân, vút vào chảo nước đồng sôi. Lúc ngục tốt cầm đinh ba định đâm vào người anh, những vòng sắt trên đinh ba phát ra tiếng kêu leng keng như tiếng lục lạc của cô vợ treo trước nhà. Người chồng vừa nghe, bất giác theo thói quen liền phát ra tiếng niệm *Phật*:

– *Nam mô A-di-đà Phật, Nam mô A-di-đà Phật...*



...bất giác theo thói quen liền phát ra tiếng niệm Phật...

Thật kỳ lạ, địa ngục hắc ám âm u bỗng nhiên sáng rực, ngục tốt vút khí cụ hành hình xuống, lửa đang cháy phừng phừng cũng bị tắt ngúm. Tất cả địa ngục biến thành thanh tịnh, mát mẻ, rất nhiều oan hồn đang bị thọ hình đều được dừng lại. Lúc đó, phán quan nói với ngục tốt:

– Hãy đưa người này đi tái sinh ở cõi người, ông ấy đã có đầy đủ công đức niệm Phật rồi.

Thế là địa ngục trở lại thảm cảnh khổ não như trước, nhưng người chồng của cô vợ hiền thực đã được tái sinh trở lại làm người, thoát khỏi chốn đau khổ, tăm tối.

Công đức của một câu niệm Phật thật lớn lao như vậy, hy vọng những ai chưa biết niệm Phật hãy mau mau gấp rút niệm Phật!



HỌC PHẬT CẦN PHẢI KỊP THỜI

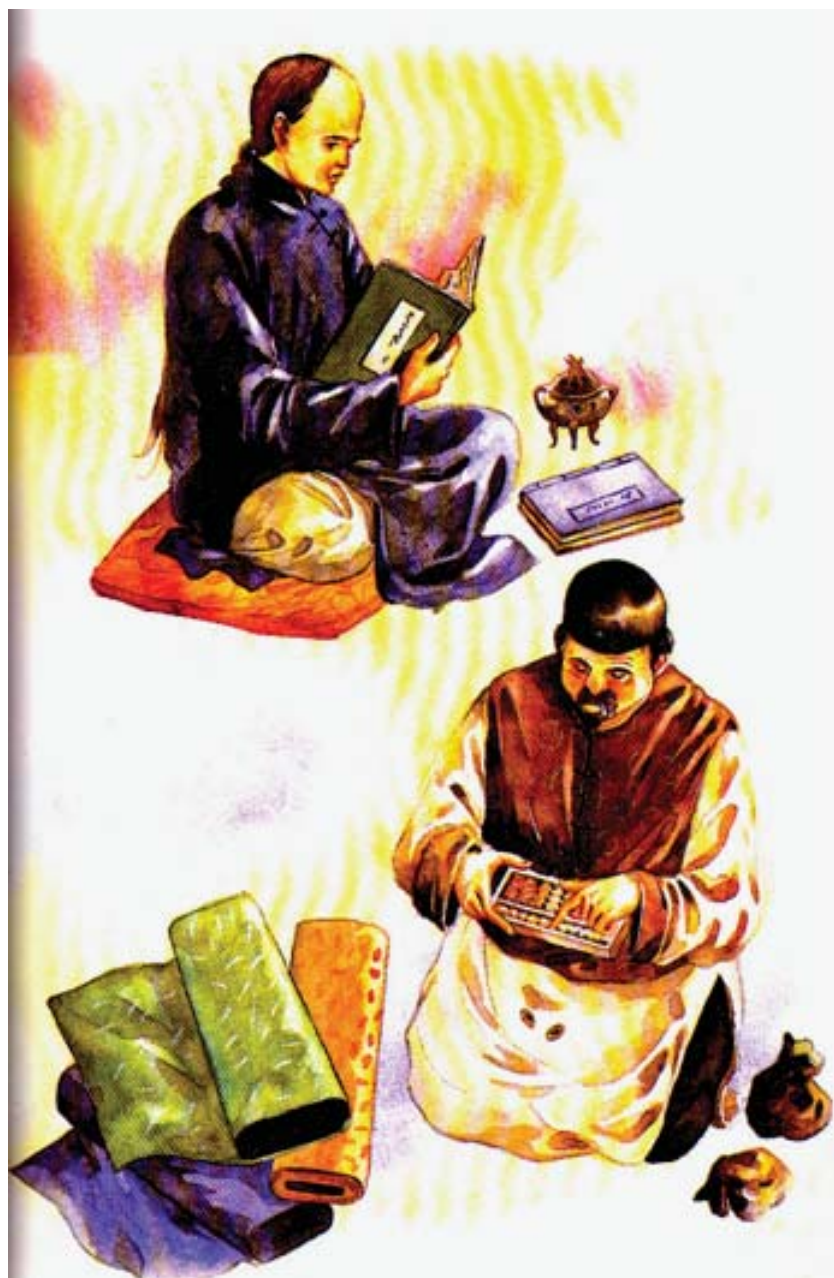
Có hai anh em nhà nọ, người anh kinh doanh buôn bán kiếm được rất nhiều tiền, nhưng cuộc sống hết sức bận rộn; còn chí nguyện của người em là làm một tu sĩ có cuộc sống khắc khổ, thanh bần, song luôn tinh tấn tu tập giáo pháp giải thoát của *Phật-đà*, không lúc nào biếng lười, xao lãng, không bao lâu đã chứng đắc quả vị *A-la-hán*.

Mỗi lần người em thấy anh mình quá lao tâm khổ trí, bận rộn với công việc làm ăn, thường luôn khuyên nhủ hãy tu học Phật pháp, tạo công đức lành. Và mỗi lần như vậy, người anh luôn trả lời:

– Anh bận lắm! Công việc làm ăn bận rộn không hở tay, lấy thời gian đâu mà học Phật chứ? Những việc này để sau hãy tính đi!

Người em liền nói:

– Thưa anh! Mạng sống là vô thường, nên phải kịp thời trồng phước lành, tu trí tuệ mới là điều quan trọng nhất.



...việc làm ăn bận rộn không hở tay, lấy thời gian đâu mà học Phật...

Nhưng bất kể người em khuyên răn thế nào, người anh vẫn không lưu tâm, vẫn tiếp tục bận rộn lo việc kiếm tiền, gác việc học Phật qua một bên.

Không lâu sau, người anh đột nhiên bị bệnh qua đời. Hơn ai hết người em đau lòng cực độ, liền dùng thần thông quán xét khắp sáu đường để xem anh mình đang ở chỗ nào. Không ngờ tìm khắp cõi người, cõi trời cũng không thấy, sau cùng mới thấy anh ta bị đầu thai vào cảnh giới súc sinh, làm một con ngựa gầy yếu rất đáng thương.

Trên thân con ngựa đó có rất nhiều vết thương do bị đánh, vẫn còn đang rỉ máu, nhưng vẫn phải kéo một chiếc xe đầy hàng hóa, đi trên đường gồ ghề. Bởi chiếc xe quá nặng nên ngựa bị sa lầy mấy lần, đến nỗi ngã quỵ xuống đường không đứng dậy nổi.

Người em thấy tình cảnh thương tâm như vậy, khó chịu trong lòng rơi nước mắt, liền đến bên cạnh con ngựa, nói với anh:

– Trước kia bất luận em nói thế nào anh cũng không hiểu được đạo lý vô thường, không chịu tinh tấn tu tập giáo pháp giải thoát của *Phật-đà*. Ôi! Bây giờ thì em giúp anh không nổi rồi!



Bây giờ thì em giúp anh không nổi rồi!

Con ngựa nghe xong, cúi gầm đầu xuống. Sau đó không chịu ăn uống gì, mấy ngày sau thì chết.

Rất nhiều người đánh xe cảm thấy việc ấy rất kỳ quái, đều nói rằng:

– Nhất định là do người xuất gia này đã dùng chú thuật gì đó hại chết con ngựa.

Mọi người cùng kéo nhau đi tìm người em để hỏi cho ra lẽ. Người em điềm đàm đáp:

– Con ngựa đó chính là anh tôi ngày trước. Khi con sinh tiền anh ấy không chịu tu tập giáo pháp giải thoát của *Phật-đà*, chỉ lo bận rộn buôn bán



Con ngựa nghe xong, cúi gầm đầu xuống...



Con ngựa đó chính là anh tôi ngày trước....

kiếm tiền, cho rằng học Phật là chuyện về già. Ngờ đâu mạng sống vô thường, đột nhiên bị bệnh qua đời. Bởi khi còn sinh tiền anh ấy không chịu học tập Phật pháp, không biết gieo trồng phước lành, tu tập trí tuệ. Đã không có phước báo, cũng không có trí tuệ, cho nên phải bị đầu thai làm thân ngựa. Tôi dùng sức thần thông tìm được anh, nhắc chuyện ngày trước. Sau khi anh ấy nghe tôi nói, sinh tâm hối hận, xấu hổ cho nên nhịn ăn mà chết.

Mọi người nghe xong đều sợ hãi, xin người em hãy giảng dạy Phật pháp cho họ. Sau đó họ cùng nhau quyên tiền cúng dường trai tăng, hồi hướng công đức để siêu độ cho con ngựa đáng thương đó. Nhờ vậy, nó không phải đầu thai trở lại vào cõi súc sinh mà được sinh về cõi trời.

NGUỒN GỐC THÀNH VƯƠNG XÁ

Thuở xưa, tại Ấn Độ có một vị quốc vương bị bệnh lạ, rất thích ăn thịt người, nhưng sợ căn bệnh quái ác của mình bị tiết lộ ra ngoài sẽ khó bảo tồn được vương vị, nên ra lệnh cho nhà bếp:

– Các người nhân lúc nửa đêm, lén ra ngoài bắt người về làm thịt nấu cho ta ăn. Nhưng, cần phải chú ý, không được để lộ hành tung.

Nhưng ngày qua tháng lại, giấy không thể gói được lửa, cây kim trong bọc lâu ngày cũng lộ ra, các vị đại thần đều biết quốc vương vì sự ưa thích của riêng mình mà giết hại dân lành, quả thật hết sức tàn nhẫn! Sau khi các đại thần họp nhau thương lượng, liền quyết định đuổi quốc vương ăn thịt người vào rừng sâu, đưa một vị vương tử hiền minh, nhân từ lên làm vua, gọi là Tín Đạt Vương.

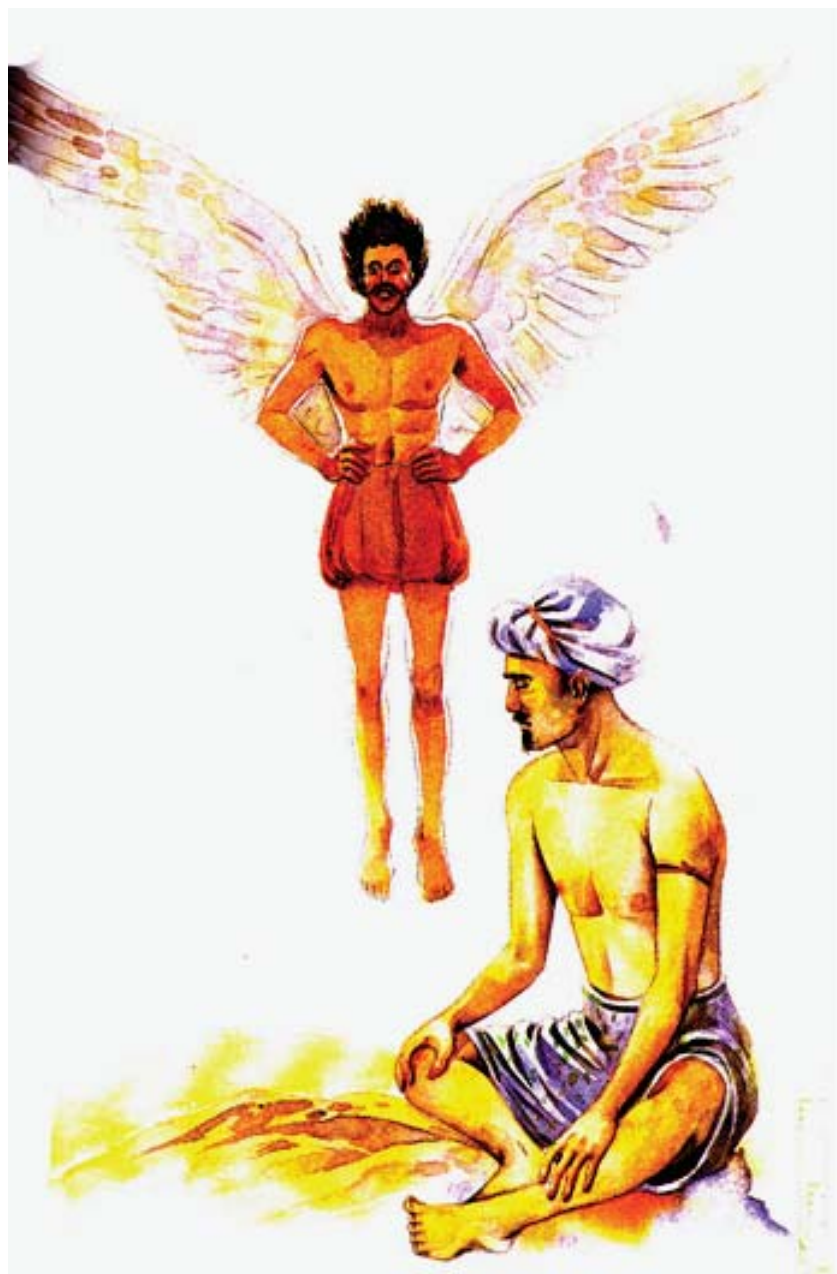
Vị vua ăn thịt người bị đuổi vào rừng sâu, chẳng những không biết ăn năn hối cải, mà ngược lại còn sinh lòng căm phẫn, nghĩ ra một phương cách tà ác rất đáng sợ. Ông cầu nguyện với thần cây:



Ông quỳ xuống cầu nguyện với thần cây...

– Thọ thân vĩ đại ơi! Trẫm xin dâng cho người 500 vị quốc vương tôn quý nhất làm vật tế lễ, xin người hãy ban cho trẫm sức mạnh, giúp trẫm lấy lại vương vị!

Lúc đó, trên thân quốc vương ăn thịt người liền mọc ra một đôi cánh và các cơ bắp cũng biến thành lực lưỡng. Ông ta lấy đá bít kín hang núi, sau đó bay đi khắp nơi bắt vua của các nước nhốt vào. Chỉ trong một thời gian ngắn, trong hang đã



...không một ai thoát chết, chẳng lẽ người không sợ hay sao?....

có 499 vị quốc vương, chỉ thiếu một vị nữa là đủ số 500 người để tế lễ.

Một hôm, vua ăn thịt người đang bay lượn trên bầu trời tìm mục tiêu, đúng lúc nhìn thấy vua Tín Đạt đang tắm trong ao, lập tức hạ xuống bắt đem về sơn cốc.

Tuy bị bắt, song vua Tín Đạt thần sắc lại hết sức an nhiên, không lo âu sợ hãi như bao vị quốc vương khác. Vua ăn thịt người không nén được sự tò mò liền hỏi:

– Ta bắt được người nữa là vừa đúng số 500 người. Cả người và bọn chúng đều sẽ bị giết để tế thần, không một ai thoát chết, chẳng lẽ người không sợ hay sao?

Vua Tín Đạt thần nhiên đáp:

– Vạn vật trên thế gian này vốn dĩ đều vô thường, tất yếu phải có lúc hủy hoại, con người cũng không ra ngoài quy luật này. Ngay sau khi vừa sinh ra đã biết chắc rằng nhất định sẽ có một ngày phải đối diện với cái chết. Đây là chuyện hết sức đương nhiên, dù sợ hãi cũng không thay đổi được sự thật này. Chỉ có điều là trước khi đến đây tôi có hứa cúng dường cho một vị tu sĩ, xin ông cho tôi trở về thực hiện lời hứa của mình. Làm xong

tâm nguyện, chắc chắn mấy ngày sau tôi sẽ quay trở lại.

Vua ăn thịt người thâm nghĩ: “Ta bắt hắn dễ như trở bàn tay, thôi hãy để cho hắn được hoàn thành tâm nguyện cũng không sao!”

Thế là vua Tín Đạt trở về cung, không chỉ cúng dường cho vị tu sĩ như đã hứa, mà còn xuất kho bố thí rộng khắp cho bá tính nhân dân. và tuyên bố thái tử sẽ thừa kế vương vị. Sau khi an bài công việc đầu vào đấy, đúng thời gian đã giao ước, vua Tín Đạt trở lại sơn cốc của vua ăn thịt người.

Vua ăn thịt người nhìn thấy vua Tín Đạt trở lại, thật khó mà tin được, liền hỏi:

– Sinh mạng là cái thế gian yêu tiếc và khó bỏ nhất, nhưng ngươi chỉ vì giữ lời hứa mà chấp nhận trở lại chịu chết. Tại sao vậy?

Vua Tín Đạt trả lời:

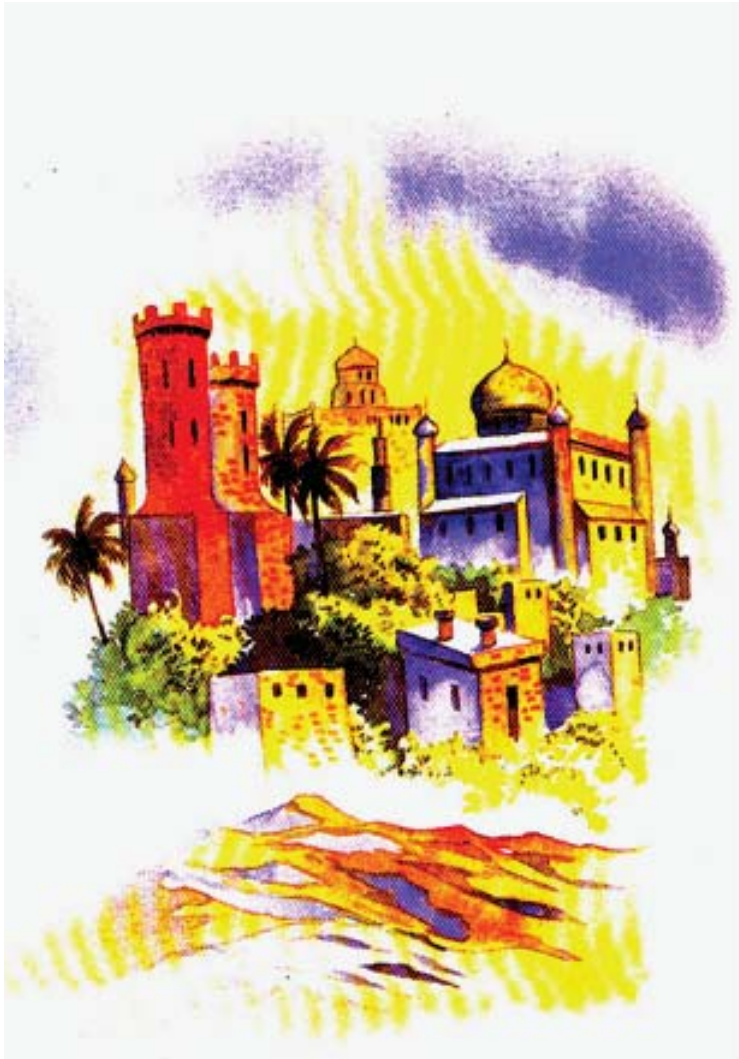
– Tất cả những điều này, đều do tôi nương theo giáo pháp giải thoát của *Phật-đà* chỉ dạy.

Vua ăn thịt người tò mò gạn hỏi:

– Như vậy, rốt cuộc Đức Phật đã dạy ngươi những giáo pháp giải thoát gì?

Thế là, vua Tín Đạt liền mang những giáo lý

về Năm giới, Mười điều lành, Bốn thánh đế, Mười hai nhân duyên, Sáu ba-la-mật... giảng giải cặn kẽ cho vua ăn thịt người nghe. Căn lành và tánh Phật của vua ăn thịt người nhờ đó liền được phát



...phát lòng từ bi rộng lớn, xây dựng cho mỗi vị quốc vương một cung điện...

khởi. Tâm tính khai mở, ông ta quyết tâm dứt trừ điều ác, phát nguyện thọ trì Năm giới, lập tức phóng thích 499 vị quốc vương đang bị cầm tù.

Các vị quốc vương này được thoát khỏi bờ vực của sinh tử, liền cảm nhận được dù có ngồi trên ngai vua cao quý, cũng không thể tránh khỏi sự vô thường của mạng sống. Tất cả đều cảm động trước sự giáo hóa của vua Tín Đạt. Để báo đáp ơn cứu mạng, tất cả đều nguyện đi theo ông.

Vua Tín Đạt phát lòng từ bi rộng lớn, xây dựng cho mỗi vị quốc vương một cung điện, đồng thời cung cấp người hầu hạ, thức ăn ngon cùng hết thảy những thứ cần dùng khác.

Bá tính vùng lân cận đều được cảm hóa, lại rộng truyền sự giáo hóa của vua Tín Đạt ra khắp nơi. Một truyền ra mười, mười truyền đến trăm, truyền sang tận các quốc gia khác. Cuối cùng, tất cả mọi người trong thiên hạ đều cung kính gọi nơi này là thành Vương Xá.

ĐẠO NHÂN TRƯỜNG THỌ

Trong số các đệ tử tại gia của đức Như Lai, có vị đạo nhân tên là Trường Thọ. Ông ta vô cùng giàu có, tài sản khó có ai sánh được. Thông thường, những người giàu có luôn tiêu tiền vào những việc hưởng thụ cá nhân, nhưng đạo nhân Trường Thọ chỉ có một cách tiêu tiền duy nhất là bố thí cho những người nghèo khổ.

Bạn bè thấy ông cứ lo việc bố thí, cứu tế mãi mãi không thôi, không chút tham tiếc giữ gìn tiền bạc, bèn nói với ông:

– Công đức bố thí và cứu tế của ông làm chắc đã nhiều lắm rồi!

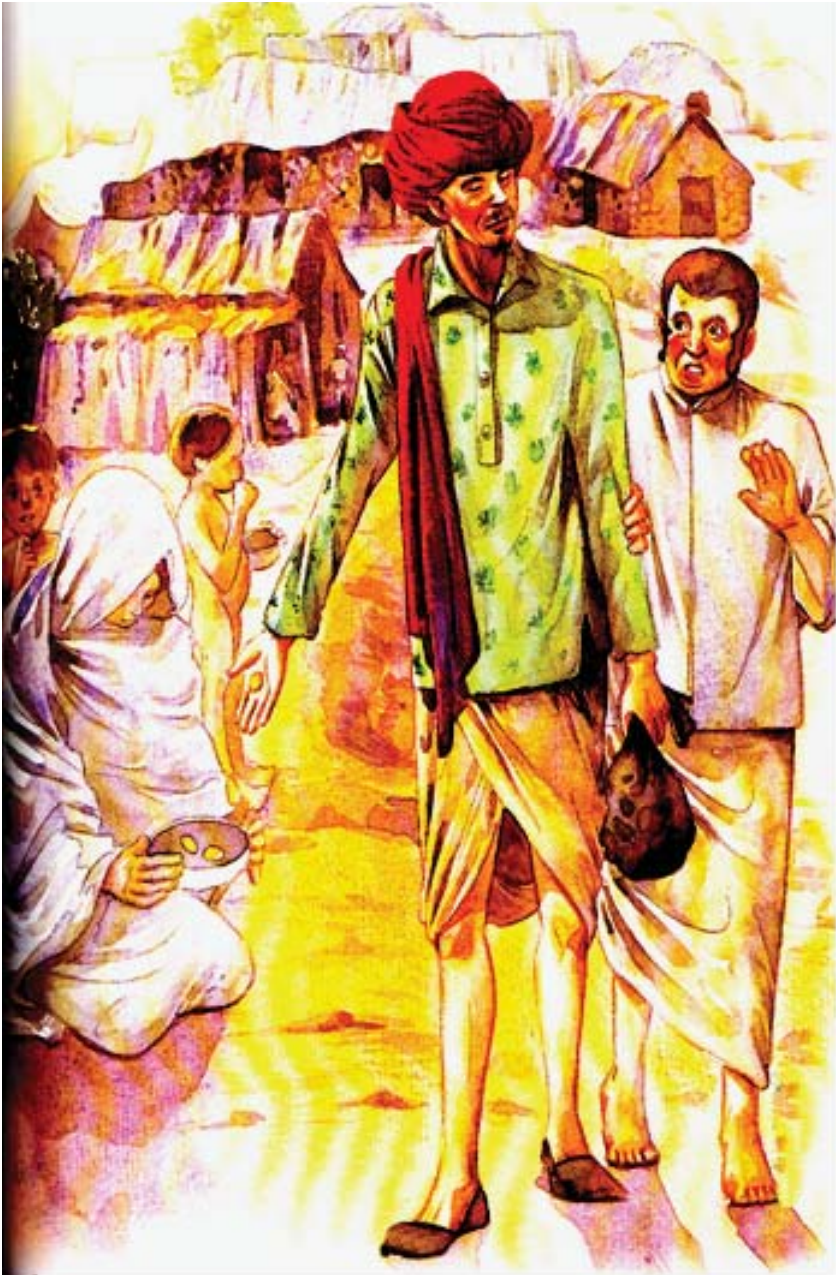
Đạo nhân Trường Thọ vội xua tay nói:

- Không nhiều, không nhiều! Dù làm được bao nhiêu cũng không thể nói là nhiều, vì công đức bố thí và cứu tế không bao giờ là đủ!

Các bạn ông đều nói:

– Dẫu biết là như vậy, nhưng tiền bạc của ông cũng phải khó nhọc mới có được!

Đạo nhân Trường Thọ chậm rãi nói:



...làm được bao nhiêu cũng không thể nói là nhiều, vì công đức bố thí và cứu tế không bao giờ là đủ!

– Để tôi kể cho các ông nghe một câu chuyện. Có một con chim bị dính đuôi vào nhựa cây của người bẫy chim. Bởi nó yêu tiếc cái lông đuôi ngũ sắc xinh đẹp của mình nên không dám cử động, kết quả là bị người bẫy chim bắt đem về làm thịt.

Đạo nhân vừa nói vừa thở dài:

– Các ông nghĩ xem, nếu như con chim đó không yêu tiếc cái lông đuôi ngũ sắc của mình, thì làm sao đến nỗi mất mạng? Mê đắm, tham tiếc tiền



*...nếu như không yêu tiếc cái lông đuôi ngũ sắc của mình, thì
làm sao đến nỗi mất mạng?*

bạc cũng giống như thế, chỉ mời gọi tai họa đến với mình mà thôi!

Tuy nhiên, những người bạn của đạo nhân vẫn khẳng khái thuyết phục một cách chân thành:

– Ông nói rất đúng, nhưng ông cần gì phải tiết kiệm quá đáng như thế! Từ trước đến giờ chưa từng thấy ông hưởng thụ gì riêng cho mình cả, cũng không giữ lại tài sản cho con cháu. Ông cũng nên hưởng thụ đôi chút để bù đắp lại sự khổ cực trước kia của mình, điều này không có gì là trái lẽ cả.

Đạo nhân thông thả đáp:

– Sự vui chơi, hưởng thụ không hẳn đã mang lại niềm vui mà có khi còn mang đến tai họa. Sự hưởng thụ vui thích nhất của tôi là được nhìn thấy người nghèo khổ vui cười khi nhận được tấm lòng thương yêu sẻ chia của những người đồng cảm.

Đạo nhân ngừng một chút rồi thông thả nói tiếp:

– Còn đối với con cháu, tục ngữ có câu: “Con cháu tự có phước phần của chúng, chớ làm trâu ngựa vì con cháu.” Tài sản ta để lại không hẳn đã có thể mang lại hạnh phúc cho con cháu. Khi ta biết dùng tài sản của mình vào những việc tốt

đẹp, không bị đắm nhiễm bởi dục lạc thì tai họa cũng tự nhiên lánh xa. Chúng ta hôm nay chỉ biết bôn ba ngày đêm kiếm tiền, luôn mong mỗi lợi ích sẽ thuộc về mình, nhưng đến lúc thở ra mà không thở vào thì những lợi lộc ấy có còn thuộc về ta nữa chẳng? Người thông minh trí tuệ luôn biết được rằng tất cả tiền tài trên thế gian này không thuộc về ta, nhưng chỉ có khi nào ta biết dùng nó vào những việc tốt đẹp thì điều đó mới chân chính thuộc về ta.

Đạo nhân trầm ngâm giây lâu rồi trịnh trọng nói một cách hết sức cảm khái:

– Con người trên thế gian này thấy đều giống như đang bơi qua sông rộng, thật cực kỳ nguy hiểm. Thay vì vậy, nếu biết dùng thuyền bè để qua sông chẳng phải là an toàn hơn sao? Các ông nên nhớ lời dạy hết sức từ bi của *Phật-đà*: “Cúng dường, bố thí là chiếc thuyền vững chắc nhất để chúng ta nương tựa qua sông.”

TÀI SẢN BA NGÀN ỨC

Xưa có một vị quốc vương du hành để xem xét cuộc sống của nhân dân. Ông vào thành, nhìn khắp những cung điện lầu các tráng lệ, nguy nga và các khu trung tâm, chợ búa sầm uất, náo nhiệt. Quốc vương thầm nghĩ: “Đất nước của ta thật giàu có, cuộc sống của bá tính nhân dân rất tốt đẹp, vật chất đầy đủ.”

Thế là ông muốn hiểu rõ: Trong nước có bao nhiêu người giàu? Những người giàu có đó có bao nhiêu tài sản?

Một hôm, quốc vương đến nhà vị trưởng giả được cả nước tôn xưng là giàu có nhất và hỏi ông ta:

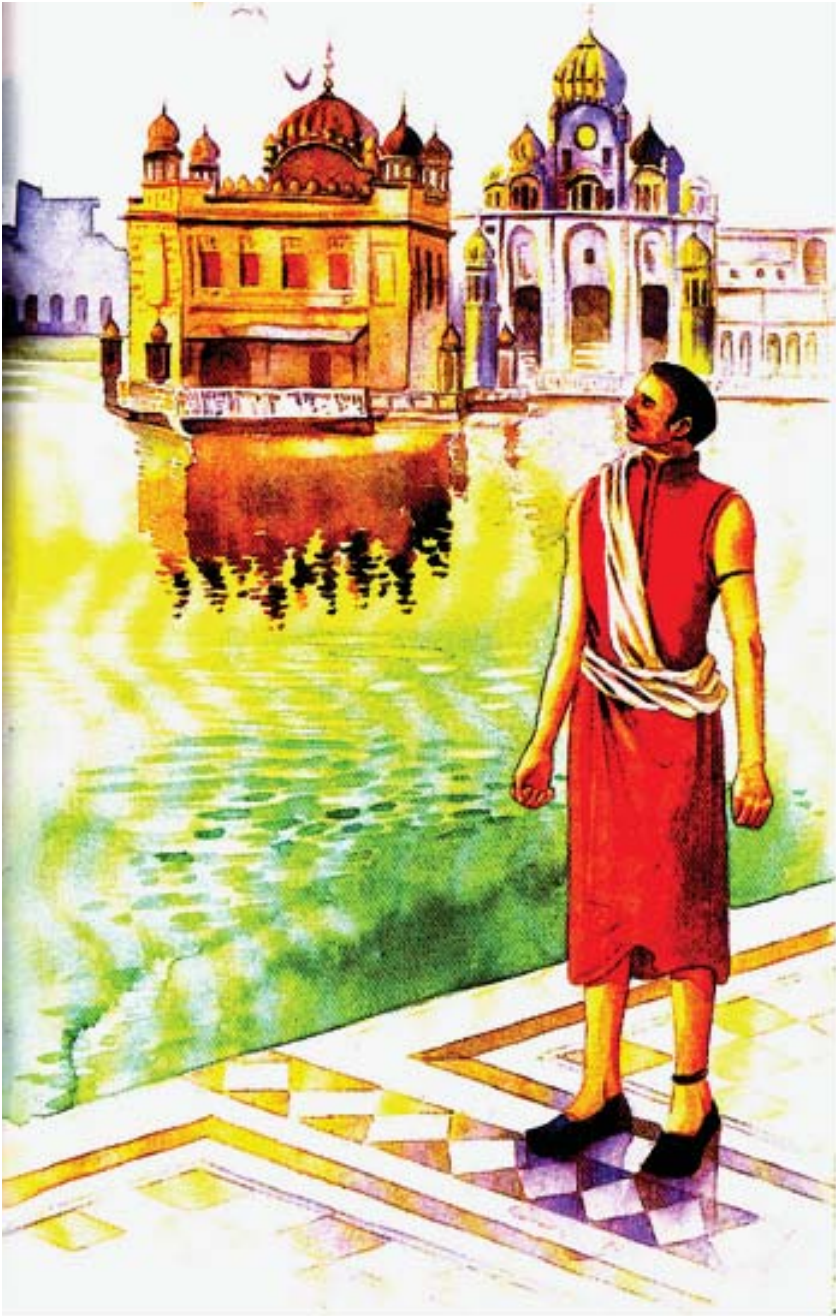
– Xin hỏi trưởng giả, tất cả tài sản mà ông có đáng giá bao nhiêu?

Trưởng giả đáp:

– Muôn tâu bệ hạ! Tổng cộng tài sản trong ngoài của tôi có tất cả đáng giá là 4.000 ỨC.

Nhà vua ngạc nhiên nói:

– Lý nào là như vậy? Trẫm đây cai quản cả đất nước, tài sản cũng chỉ đáng giá được 4.000 ỨC, tại



...tài sản trong ngoài của tôi có tất cả đáng giá là 4.000 úc.

sao chỉ riêng ông cũng có được đến số 4.000 ỨC?
Ông nói tài sản trong ngoài là ý nghĩa gì?

Trưởng giả ôn tồn giải thích:

– Muôn tâu bệ hạ! Tài sản bên ngoài của thần có 1.000 ỨC. Thần có được số tài sản đó, trước tiên phải cảm ơn bệ hạ, bởi vì sống trên đất nước thanh bình của bệ hạ, thần mới có thể tự do buôn bán; kể đến thần phải cảm ơn nhân dân, bởi họ cung cấp tài sản hữu hình cho thần, giúp thần chế tạo các loại vật phẩm; thần cũng cần phải cảm



ơn những người làm công, những quyền thuộc của mình, vì họ luôn ra sức làm việc, giúp đỡ, khuyến khích động viên thần. Cho nên, tài sản hữu hình của thần là có được từ việc buôn bán, nhờ sự giúp sức của nhân dân, của đất nước, hợp lại được khoảng 1.000 ỨC.

...Vì trong tâm của thần có Phật.

Nhà vua nôn nóng hỏi:



...ngày nào thần cũng làm việc tốt, việc thiện...

– Thế còn 3.000 ỨC kia?

Trưởng giả vẫn chậm rãi đáp:

– Muôn tâu thánh thượng! Ba ngàn ỨC kia thuộc về những tài sản vô hình. Vì “trong tâm của thần có Phật”, sự trang nghiêm, từ bi, trí tuệ của Đức Phật làm giàu có tâm hồn của thần, điều này đáng giá 1.000 ỨC; ngoài ra, “trong miệng của thần có Pháp”, luôn nói ra những lời hay đẹp, lời có ích lợi, lời thương yêu mọi người, cho nên lại có giá trị 1.000 ỨC; còn nữa, ngày nào “thần cũng làm việc tốt, việc thiện”, điều này cũng đáng giá 1.000

ức. Cho nên, tổng cộng tài sản vô hình bên trong thân có đáng giá 3.000 ức, cộng thêm 1.000 ức tài vật bên ngoài, cho nên nói rằng tài sản trong ngoài của thân có tất cả là 4.000 ức.

Quốc vương nghe xong không ngớt lời khen ngợi:

– Hay lắm, hay lắm! Trong lòng có Phật, trong miệng có Pháp, thân luôn làm việc lành, 3.000 ức này là tài sản vô hình phong phú mà tất cả chúng ta đều có, dùng mãi không hết!



ĐÚT LÓT TIỀN VÀNG

Xưa có người hà tiện, vô cùng keo kiệt, trước nay chưa từng bố thí cho ai một xu nào. Đối với chính mình ông ta cũng hết sức keo kiệt, không dám ăn tiêu, hưởng thụ, chỉ thích cất chứa tiền vàng. Ông chôn cất tiền vàng tích trữ được trong một căn phòng bí mật. Mỗi khi mặt trời sắp lặn, ông ta luôn ngồi đếm lại số tiền vàng mình chôn cất. Khi nào đếm xong mới yên tâm đi ngủ.

Ngày nào cũng như vậy, trong suốt 50 năm ròng rã, tổng cộng ông tích góp được ba vạn đồng tiền vàng.

Một đêm nọ, người hà tiện ấy vừa đếm lại tiền vàng, vừa nghĩ: “Cả đời mình đều dành hết cho việc tích chứa tiền của, sau đó đổi thành vàng đem chôn cất, trước nay chưa có ngày nào vui cả. Hiện tại đã có đến ba vạn đồng tiền vàng, bắt đầu từ ngày mai mình sẽ không tích chứa tiền vàng nữa, nên hưởng thụ cuộc sống sung sướng.”



...đột nhiên trong phòng xuất hiện một người già mặc đồ đen...

Trong lúc ông đang miên man suy nghĩ như thế, đột nhiên thấy trong phòng xuất hiện một người già mặc đồ đen, sắc thái nghiêm túc, vẻ mặt khó ưa.

Người hà tiện kinh hãi vô cùng, cho rằng có người đến cướp tài sản của mình, hỏi lớn:

– Người là ai? Muốn làm gì?

Người kia đáp:

– Ta là tử thần coi về mạng sống, vâng lệnh đến bắt ngươi đi. Ngươi không cần đếm tiền vàng nữa, hãy đi theo ta!

Người hà tiện hốt hoảng, bởi vì trước nay ông chưa từng nghĩ có một ngày mình sẽ chết! Do đó, ông cố van xin tử thần:

– Tử thần à! Đời tôi chưa hề được sống thực sự, làm sao có thể chết! Nhưng ông đã đến đây rồi, tôi sẽ không để ông về tay không đâu. Như thế này nhé, tôi sẽ cho ông một vạ đồng tiền vàng,



...hãy cho tôi sống thêm chỉ một ngày thôi!...

xin ông hãy cho tôi sống thêm ba ngày, để tôi tận hưởng thế giới tốt đẹp này!

Tử thần lắc đầu.

Người keo kiệt lại nói:

– Ông chê ít à? Thôi thế này vậy, tôi cho ông hai vạn đồng tiền vàng, xin ông cho tôi sống thêm hai ngày!

Tử thần lại lắc đầu.

Người keo kiệt vẫn không bỏ cuộc:

– Làm ơn đi mà! Tôi sẽ cho ông hết cả ba vạn đồng tiền vàng, tôi không còn giữ lại gì cả, xin ông hãy cho tôi sống thêm chỉ một ngày thôi!

Tử thần lắc đầu và nói một cách hết sức nghiêm túc:

– Mọi người khi chết đều không sở hữu một thứ gì cả. Bớt lải nhải đi, hãy mau theo ta!

Người keo kiệt liền quỳ xuống khóc than thảm thiết, van cầu thần chết:

– Đã không thể nào thoát chết, vậy tôi xin ông, tôi cho ông hết cả ba vạn đồng tiền vàng, ông hãy để tôi sống thêm chỉ ba phút nữa thôi. Tôi muốn viết vài câu để lại cho người đời sau!

Tử thần mỉm cười đáp:

– Đây là lần đầu tiên trong đời người biết nghĩ cho người khác. Được, ta sẽ cho người sống thêm ba phút nữa.

Người keo kiệt vừa khóc vừa viết:

“Nhân gian ơi! Không nên nghĩ tưởng cất chứa tiền tài, nên trân quý sinh mạng, sống thật với lòng mình, bởi vì sẽ có một ngày ba vạn tiền vàng cũng không mua được mạng sống chỉ trong một ngày!”

CHUYỆN MÂM VÀNG

Rất lâu xa về trước, có một thanh niên cùng với người cậu đi mua bán khắp nơi. Ngày nọ, họ đi ra nước ngoài, gặp một con sông lớn. Người cậu đi qua trước, thấy bên bờ sông có túp lều tranh nho nhỏ, bước vào xem thì thấy bên trong có người phụ nữ và một em bé gái. Hai mẹ con thấy người lái buôn bước vào. Em bé nói với mẹ:

– Thưa mẹ! Sau nhà chúng ta có cái mâm lớn, đã nhiều năm không sử dụng đến, không luận giá trị bao nhiêu, bán đi vẫn tốt hơn để một chỗ không dùng. Hay là ta lấy nó đổi thành viên trân châu trắng, con thật sự muốn có được viên trân châu như vậy!

Người mẹ nghĩ đi nghĩ lại thấy cũng đúng, liền ra sau nhà lượm cái mâm trong đồng đồ bể nát không giá trị, đem vào đưa cho người lái buôn xem.



...Sau nhà chúng ta có cái mâm lớn, đã nhiều năm không sử dụng đến...

Người lái buôn cạo nhè nhẹ, liền phát hiện ra cái mâm này được làm bằng vàng, thật là bảo bối vô giá. Nhưng ông không muốn trả cho mẹ con họ nhiều tiền, liền giả vờ làm ra vẻ xem thường, ném nó xuống đất, khinh miệt:

– Tôi cho rằng đây chẳng phải là bảo bối gì! Chớ có lấy đồ đồng nát không giá trị làm dơ bẩn tay tôi!

Nói xong bước ra đi.

Tiếp đó, người thanh niên cũng qua sông, cũng đi theo hướng đó tìm cậu. Em bé thấy có người lái buôn khác đến, liền đề xuất việc đổi trâu châu với mẹ.

Người mẹ nhẹ nhàng nói với con gái:

– Con à! Chuyện vừa rồi làm mẹ ngỡ ngàng lắm! Vậy còn tính gì nữa, thôi bỏ ý định đó đi!

Nhưng em bé vẫn cố thuyết phục:

– Họ không giống nhau mà! Mẹ xem tướng mạo của anh thanh niên này, hiền lương lại chính trực, hoàn toàn khác xa kiểu dáng tham lam của người lúc này.

Em bé không nghe lời khuyên của mẹ, cầm lấy cái mâm đó đưa cho người thanh niên xem. Người thanh niên vừa xem qua, liền nói với họ:

– Cái mâm này rất có giá trị! Được làm bằng vàng nguyên chất vô cùng quý, cháu sẽ đem tất cả những gì cháu đang có đổi cho bác, được không?

Người mẹ vui mừng không tả xiết, nhận lời ngay:

– Đương nhiên là được chứ!

Người thanh niên vội đi tìm cậu, mượn hai đồng tiền vàng, thuê người chuyển hàng hóa của anh qua sông.

Người cậu nghe cháu muốn đổi cái mâm nổi tiếng quý giá đó, nhân lúc người cháu còn lo vận chuyển hàng hóa qua sông liền vào nhà của mẹ con quả phụ, giả bộ đại lượng nhân từ:

– Thật ra cái mâm của bà chẳng có giá trị gì cả, song thấy cuộc sống của hai mẹ con bà không được sung túc gì mấy, vậy tôi sẽ đổi cho bà vài viên trân châu. Tôi chịu lỗ đôi chút cũng được., Bà thấy thế nào?

Người phụ nữ đã thấy rõ bộ mặt lường gạt của ông ta, tức giận mắng:

– Tốt thôi! Ông lại đến nữa! Nói cho ông biết, cái mâm của tôi đã được anh thanh niên tốt bụng xem qua rồi, và tôi đã đồng ý đổi với tất cả những vật đang có của anh ấy rồi. Ông nghĩ chỉ có mấy viên trân châu không có giá trị mà có thể đổi được cái mâm của tôi sao? Thế có rẻ quá không chứ! Ông là người lường gạt tham lam, xảo trá! Hãy nhận vài gậy rồi rút ngay đi cho nhanh!

Người phụ nữ vừa nói vừa cầm gậy đánh ông túi bụi.

Người lái buôn thấy sự việc vừa xảy ra đúng là lỗi của mình, chỉ còn cách mau mau thoát thân, chạy một hơi ra bờ sông. Nghĩ đến cái mâm quý



...Hãy nhận vài gậy rồi rút ngay đi cho nhanh!

giá suýt nữa đã có thể có được với giá rẻ mạt, không ngờ lại bị phá đám, ông tức giận đấm vào ngực, giậm chân, hét lớn:

– Đưa cho tôi cái mâm bảo bối đó!

Do sự tham lam tiếc nuối xen lẫn với bực tức, giận dữ, trong chốc lát ông thổ huyết và lìa trần. Lúc đó người cháu tìm ông ta để trả lại hai đồng tiền vàng thì ông đã tắt hơi rồi. Anh thanh niên buồn bã nói:

– Cậu ơi! Chỉ vì cậu quá tham tiền mà đánh mất đi cả tính mạng của mình, quả thật không đáng chút nào!

SƯ TỬ ĐÁ

Có hai anh em nhà nọ, người anh tên Trần Hán, người em tên Trần Bình. Người anh so đo tính toán lợi ích cá nhân, chẳng yêu thương em, lại thêm cô vợ anh cũng nhỏ mọn hẹp hòi, luôn xem em chồng là cái gai trong mắt, rất muốn đuổi em đi từ lâu lắm rồi.

Lần nọ, người em bất cẩn làm vỡ một cái tách trà của người chị dâu. Bà ta dùng dằng dặc nổi giận, liền mách lại với chồng, bảo phải đuổi người em đi càng sớm càng tốt. Người anh nghĩ bụng: “Thật ra mình cũng không muốn nó ở đây.”

Thế là, người anh đưa cho em một cái cước, bảo phải ra ngoài tự kiếm sống.

Trần Bình vác cước đi vào núi một cách hết sức buồn bã. Đi được một đoạn, anh phát hiện có cái miếu nhỏ nằm ẩn khuất trong núi. Ngôi miếu hoang tàn, bụi bám đầy, chứng tỏ đã rất lâu rồi không có người ở, chỉ có con sư tử đá trước cửa là giống hệt như thật, xem ra thần khí rất hung mãnh.



*...lại còn làm cho con sư tử đá một cái chòi nhỏ để che nắng
che mưa.*

Trần Bình nhìn thấy vui mừng không thể tả, dự định sẽ trú lại nơi này. Anh sửa sang lại ngôi miếu, quét dọn sạch sẽ, khai hoang mảnh đất bên cạnh để trồng trọt, lại còn làm cho con sư tử đá một cái chòi nhỏ để che nắng che mưa. Dần dần, Trần Bình xem sư tử đá như người bạn tốt của mình, thường tâm sự nỗi lòng với nó.

Hôm nọ, sau khi Trần Bình làm xong công việc, đến ngôi bên sư tử đá nghỉ ngơi. Đột nhiên con sư tử đá cử động, nói với anh:

– Trần Bình à!

Trần Bình kinh hãi vô cùng:

– A! Người biết nói chuyện sao?

Sư tử đá cười lớn:

– Ha ha! Cảm tạ anh đã làm cho tôi cái chòi rất vừa vặn, giúp tôi tránh được mưa sa gió táp. Trong bụng tôi có vàng, anh thò tay vào lấy đi!

Trần Bình nghe xong, bán tín bán nghi, thò tay vào miệng sư tử đá, mò một chút, quả nhiên lấy ra được một khối bạc lớn. Anh cúi đầu cảm tạ, sư tử đá lại nói:

– Lấy nữa đi! Đừng khách sáo! Một cục ít quá!

Thế là, Trần Bình lại thò tay vào lấy tiếp, lần này lấy được khối vàng lớn.

Sư tử đá nói:

– Vẫn còn ít quá, hãy lấy nhiều một chút đi!

Trần Bình vội vàng cảm tạ sư tử đá:

– Thôi đủ rồi! Bấy nhiêu đã quá đủ rồi, quả thật rất cảm ơn người!

Sư tử đá cười nói:

– Anh quả thật là người thanh niên hiếm có, vừa siêng năng cần mẫn vừa không có lòng tham.



Bấy nhiêu đã quá đủ rồi, quả thật rất cảm ơn người!

Tin tưởng rằng nhất định sau này anh sẽ có một tương lai tươi sáng.

Sau khi Trần Bình cảm tạ sư tử đá ba lần, liền đem khối vàng và khối bạc đó lên thị trấn buôn bán.

Sau khi anh trai Trần Hán nghe được cuộc kỳ ngộ đặc biệt của em trai, trong lòng vô cùng ghen tức, chuẩn bị cái túi vải rất lớn, cũng chạy vào núi tìm sư tử đá. Trần Hán vừa nhìn thấy sư tử đá liền hét lớn:

– Này! Sư tử đá! Hãy mau há miệng ra, ta là Trần Hán anh trai của Trần Bình. Ta cũng đến lấy vàng đây, mau há miệng ra đi!

Nhưng sư tử đá vẫn trơ trơ bất động.

Ông ta tức giận vô cùng! Liền nhặt cục đá dưới chân đánh sư tử đá, nó la lớn:

– Ái da! Đau chết đi được! Người đừng đánh nữa, muốn vàng thì cứ lại lấy đi.

Không chút do dự, Trần Hán chạy tới, thò tay vào bụng sư tử đá lấy vàng. Lấy hết khối vàng này lại lấy đến khối khác, chẳng bao lâu tràn đầy túi vải.

Sư tử đá không thể nhẫn nại được nữa, hỏi:

– Đủ chưa? Đủ chưa?

– Chưa đủ! Chưa đủ!

Trần Hán vừa nói vừa tiếp tục móc vàng ra nhét đầy vào y phục, chẳng mấy chốc cũng đầy cả y phục.

Sư tử đá lại hỏi:

– Đủ chưa? Đủ chưa? Miệng tôi mỗi muốn chết rồi đây nè!

Tay của Trần Hán vẫn cứ nhanh nhẹn thò vào móc ra, y phục không còn chỗ chứa, ông chất đống ra đất, mà vẫn uy hiếp:

– Chưa đủ! Chưa đủ! Người không há miệng, ta sẽ đập chết.

Ngờ đâu vừa mới nói xong, con sư tử đá đã ngậm miệng lại, răng xiết chặt và cắm sâu vào cánh tay của Trần Hán, mặc cho ông ta dùng hết sức lực cũng không thể kéo tay ra được.

– Ối chao! Ối chao!

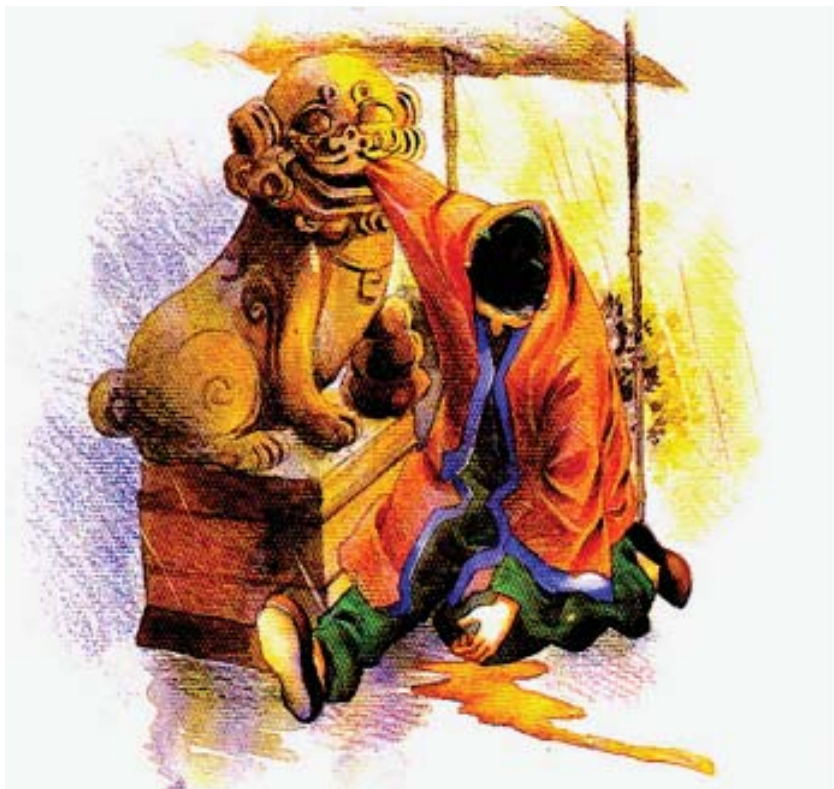
Trần Hán bắt đầu rên la xuống giọng:

– Sư tử đá! Dừng lại đi, hãy tha cho tôi! Tôi biết mình sai rồi, người hãy mau cho tôi về nhà đi!

Nhưng bất luận ông ta năn nỉ van nài thế nào, sư tử đá vẫn không cử động.

Không lâu sau, trời đổ xuống trận mưa như trút nước. Kể ra cũng lạ, những khối vàng ông ta đã lấy ra vừa gặp nước liền tan rã thành nước chảy đi hết cả.

Trần Hán thấy cảnh tượng như vậy hối hận vô cùng, bắt đầu gào khóc thảm thiết. Nhưng dầu than khóc rách cả cổ họng, chảy cạn nước mắt, song vẫn không thể rút tay ra được, cuối cùng ngất xỉu trong tình cảnh vừa đói vừa mệt.



...vẫn không thể rút tay ra được...

Hai ngày sau, vợ của Trần Hán vào núi tìm, thấy chồng như vậy kinh hãi vô cùng. Dù dùng cách gì đi chăng nữa, cũng không thể kéo tay chồng ra, bà vừa khóc rống vừa nói:

– Làm sao đây? Chẳng lẽ cả đời phải ở đây sao?

– Ôi! Ai ngờ được lại có chuyện như thế này chứ! Được rồi, được rồi, tôi đói sắp chết rồi đây nè, bà tìm chút gì đó để tôi ăn đi!

Vợ Trần Hán chỉ còn cách ngày nào cũng phải mang cơm vào núi cho chồng ăn. Một tháng, hai tháng, ba tháng, họ không thể làm việc, tài sản có được cũng ăn gần sạch rồi.

Một hôm, vợ Trần Hán mang đến một cái bánh màn thầu nhỏ xíu, buồn bã đưa cho chồng. Trần Hán vừa nhìn thấy buồn bực quát:

– Chỉ có chút xíu thế này ăn sao đủ?

Bà vợ nghe xong, không thể chịu được, vừa khóc vừa nói:

– Đây là chút thức ăn cuối cùng của chúng ta đấy!

Trần Hán nghe xong rên rỉ:

– Ôi! Tất cả đều tại tôi không tốt, không nên tham lam quá đáng, hại bà phải chịu khổ. Thôi,



Chúng tôi không bao giờ dám nữa!

đến đây! Chúng ta cùng ăn cái bánh màn thầu này!

Trần Hán và vợ ăn bánh trong cảnh trộn chung với nước mắt, tự oán trách mình không tốt.

Lúc đó, con sư tử đá há miệng cười lớn, hai vợ chồng sợ tái cả mặt, vội vàng đứng dậy, tự nhiên cánh tay của Trần Hán cũng được rơi ra khỏi miệng sư tử.

Sư tử đá vừa cười lớn vừa nói:

– Ha ha! Bây giờ hai người đã biết lỗi của mình chưa? Xem sau này các người có còn dám tham lam như vậy nữa hay không!

Vợ chồng Trần Hán xấu hổ không biết giấu mặt vào đâu, gằm đầu xuống nói:

– Chúng tôi không bao giờ dám nữa!

Nói xong kéo nhau chạy thực mạng, không dám ngoài đầu lại. Từ đó về sau, quả nhiên họ hối cải, cố gắng thay đổi làm nhiều việc tốt, xây dựng được một cuộc sống bình an hạnh phúc.

GIA ĐÌNH HẠ ĐỘC

Trước kia có một gia đình, phát tài giàu sang nhờ vào việc hạ độc người khác. Sau mỗi lần hạ độc, họ kiếm được rất nhiều tiền, song hậu quả của người bị hạ độc như thế nào, trước nay họ đều không quan tâm. Ai ai cũng xa lánh, căm thù gia đình ấy, không dám tiếp xúc với họ, sợ bị hạ độc.

Con trai của họ đã đến tuổi thành gia lập thất, nhưng chẳng có ai đồng ý gả con gái mình vào gia đình bất nhân đó. Mọi người căn dặn nhau:

– Trong tâm họ lúc nào cũng nghĩ đến việc hạ độc, làm hại tính mạng của người khác, giả như kết thông gia với họ, khi chuyện hạ độc đã trở thành tập quán, nếu lúc họ không biết hạ độc ai, rất có thể họ sẽ hạ độc mình cũng nên!

Quả thật chẳng còn cách nào khác, họ chỉ còn cách đi ra nước ngoài tìm vợ cho con. Sau cùng tìm được một gia đình nghèo khó, có người con gái đoan trang xinh đẹp, ngoan hiền biết chuyện.



...thấy sính lễ nhiều như vậy, liền đồng ý hôn sự...

Nhà hạ độc kia liền đến dạm hỏi. Gia đình nghèo không biết gốc tích đê hèn của họ, vả lại thấy sinh lễ nhiều như vậy, liền đồng ý hôn sự này không chút do dự.

Con dâu về nhà chồng, lễ phép chu đáo, cử chỉ đoan trang, giữ đúng đạo làm vợ, giải quyết chuyện lớn nhỏ trong nhà dâu vào đó, có thể nói là người con dâu tốt khó tìm được người thứ hai. Bởi vì phải tốn rất nhiều tiền cho đám cưới, do đó họ định trở lại nghề xưa, hạ độc kiếm tiền.

Mẹ chồng gọi con dâu đến, bảo cô đi hạ độc một nhà kia. Mẹ chồng nói:

– Hạ độc là nghề truyền thống của gia đình chúng ta, đương nhiên con cũng phải làm như vậy.

Con dâu nghe vậy, buồn rầu thưa với mẹ chồng:

– Thưa mẹ! Gia đình con lương thiện nhân đức, xưa nay chưa từng làm hại ai bao giờ. Việc hạ độc hại người này, xin mẹ cho con được phép không làm, có chết cũng không làm!

Bất luận người mẹ chồng chửi mắng thế nào, cô vẫn không chịu nghe.

Mẹ chồng tức giận cầu xin với thần độc:

– Thần độc ơi! Con dâu nhà con không chịu hạ độc người khác, vậy con phải làm sao đây?

Thần độc nói:

– Yên tâm đi! Ta sẽ nghĩ cách trừng trị, khiến cho nó không dám trái lời của người.

Thế là thần độc biến thành một con rắn độc, bất cứ nơi nào, lúc nào cũng xuất hiện trước mắt cô con dâu. Lúc ăn cơm, nó xuất hiện trong chén; lúc uống nước, nó xuất hiện trong ly; lúc ngủ, nó xuất hiện trên giường; lúc đi, nó đi theo, có khi xuất hiện cả trên đầu của cô.

Ngày nào người con dâu cũng phải chịu sự hành hạ của sợ hãi, ăn cơm không vào, ngủ cũng không ngon giấc, bị hành hạ đến nỗi thân gầy như que củi, suy nhược vô cùng. Lúc này, thần độc hiện đến nói với cô:

– Chỉ cần người mau đi hạ độc, ta sẽ tha cho.

Người con dâu không còn sự lựa chọn, buộc lòng phải đồng ý.

May mắn có người gần nhà cha mẹ ruột của cô đi qua nước này làm ăn, thuận đường ghé thăm, thấy cô ốm o tiêu tụy không thể chịu được, kinh hãi hỏi:



...biến thành một con rắn độc, bất cứ nơi nào, lúc nào cũng xuất hiện trước mắt cô con dâu...

– Sao em lại gây ồm tiều tụy đến như vậy?

Người con dâu kể hết đầu đuôi sự việc cho người hàng xóm, vả lại nhờ cô ta:

– Xin chị chuyển lời giúp cho cha mẹ em, bảo họ hãy mau đưa em về, bằng không chắc chắn em sẽ chết mất.

Sau khi cha mẹ cô biết chuyện, liền đánh xe ngựa đến đưa con về. Đến nhà chồng của cô, cha ruột cô nói với mẹ chồng cô:

– Mẹ của nó nhớ con không lúc nào nguôi, trần trọc cả đêm, khóc lóc hoài không thôi, cho nên tôi



...hãy mau đưa em về, bằng không chắc chắn em sẽ chết mất.

đến xin chị cho nó về thăm nhà vài ngày, an ủi mẹ nó, rồi sẽ lập tức trở lại liền.

Mẹ chồng của cô nghe vậy, đồng ý cho cô trở về thăm nhà.

Sau khi con gái đã an toàn trở về nhà, cha cô sai người đến nói với bà mẹ chồng:

– Tôi đón con gái về luôn, không cho trở lại nhà các người nữa. Nếu các người dám tới đây làm loạn, chúng tôi sẽ báo lên quan phủ. Các người dám giở trò hạ độc, nếu bị quan phủ biết được, nhất định sẽ bị xử tử. Nhưng, nếu các người không hạ độc nữa, tôi có thể suy tính lại, cho con gái trở về làm dâu nhà các người.

Gia đình hạ độc khi ấy cùng nhau thương lượng, nghĩ rằng: “Đứa con dâu đoan trang, xinh đẹp như thế, trên thế gian này khó tìm được người thứ hai, thà chịu bỏ nghề hạ độc, nhưng không thể bỏ mất con dâu. Vả lại, nếu như ông thông gia báo chuyện này lên quan, nhất định quan phủ sẽ không tha.”

Thế là, nhà hạ độc quyết định bỏ nghề, cam kết với ông thông gia là tuyệt đối không tái phạm, xin được đón con dâu trở về. Từ đó, họ vứt bỏ thân độc, sửa đổi tâm tánh, kết quả họ có được một cuộc sống thật sự an lành, hạnh phúc.

NGHIỆP LÀNH NGHIỆP DỮ

Đức đức Như Lai cùng tăng đoàn trú tại vườn Kỳ thọ Cấp-cô-độc, có một chàng thanh niên thường xuyên đến nghe đức Như Lai thuyết giảng giáo pháp giải thoát.

Một hôm, chàng thanh niên mặt mày ủ rũ, nhìn chăm chăm vào đức Như Lai mà hai dòng lệ không ngừng tuôn chảy.

Đức Phật thấy vậy, từ bi hỏi:

– Con làm sao vậy? Đã xảy ra chuyện gì à?

– Bạch đức Thế Tôn! Cha con bị bệnh và đã qua đời, con buồn quá! Cha con là người rất tốt, vậy tại sao không được trường thọ chứ?

Đức Phật từ bi hỏi:

– Chẳng phải là con vẫn thường xuyên đến nghe giảng kinh, thuyết pháp đó sao?

– Bạch đức Thế Tôn! Đúng là như vậy, mỗi lần Ngài giảng kinh, con đều đến nghe.

– Đã vậy, chắc con đã từng nghe ta giảng dạy đạo lý sinh già bệnh chết, cuộc sống vô thường.

– Những điều này con đều biết! Nhưng cha con còn rất trẻ mà!

Chàng thanh niên càng khóc lớn hơn. Đức Phật chậm rãi giải thích:

– Sự dài ngắn của sinh mạng không phải tính theo số tuổi, mà tùy theo duyên nghiệp với nhân gian.

Chàng thanh niên lại thưa hỏi:

– Kính bạch đức Thế Tôn! Sau khi cha con mất đi sẽ được sinh lên cõi trời hay đọa xuống địa ngục? Xin Ngài từ bi gia trì cho cha con, giúp ông ta được sinh về cõi trời, bằng không con thật không thể yên tâm!

Lúc này, dù đức Như Lai biết là có giải thích thêm nhiều đạo lý khác cũng đều không có tác dụng, vì nỗi buồn đau mất cha đã chiếm trọn trái tim và khối óc của chàng thanh niên tội nghiệp kia rồi. Đức Phật liền dạy:

– Thật khó mà có được người con hiếu thuận như con. Được, ta hứa sẽ gia trì cho cha con, nhưng con phải làm theo sự hướng dẫn của ta.

Chàng thanh niên trả lời một cách hết sức vui mừng:

– Vâng, con xin làm theo tất cả những gì đức Như Lai chỉ dạy..

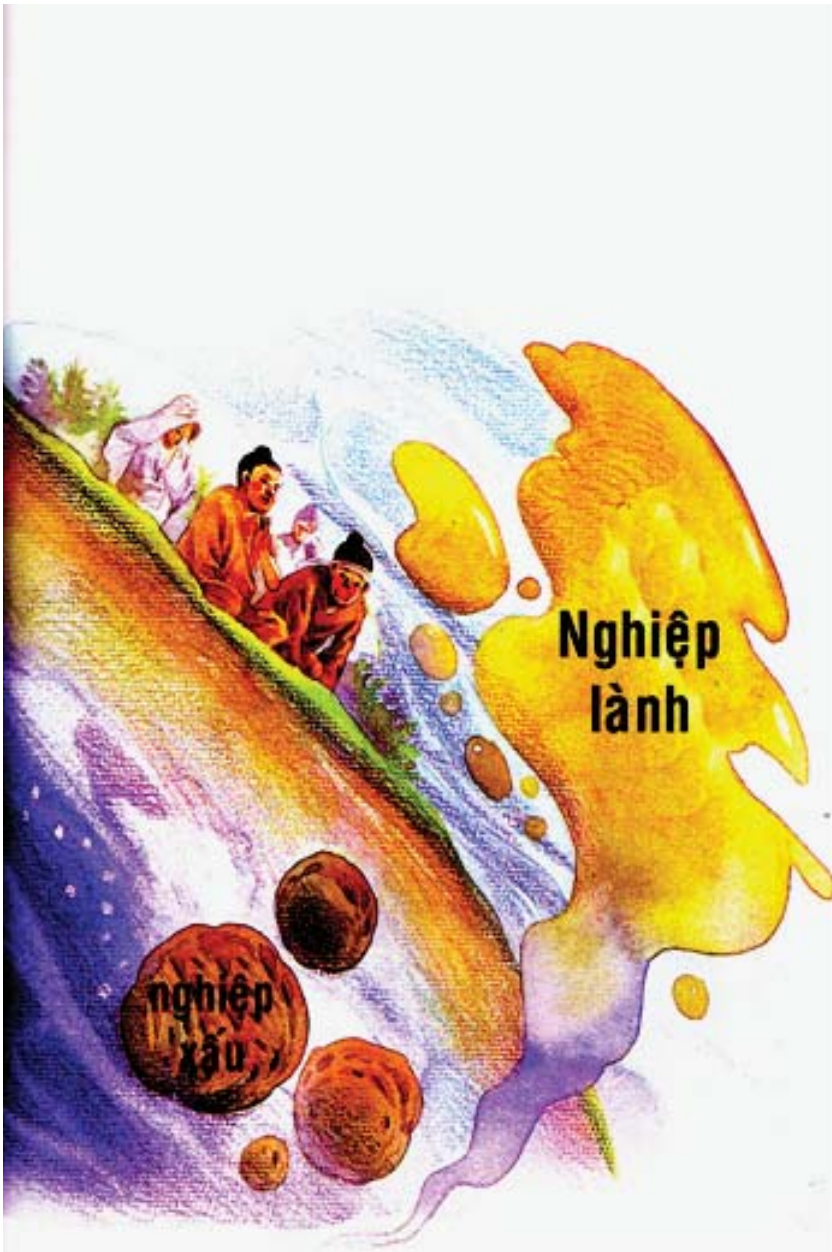
Đức Phật bảo anh ta đem đến hai cái bình, một cái rót đầy dầu, còn một cái bỏ đá vào. Sau đó Ngài nói:

– Tốt rồi! Bây giờ chúng ta hãy đi ra bờ sông, con mau gọi những người thân và hàng xóm cùng đi.

Người thanh niên rất vui mừng triệu tập tất cả bà con, bạn bè, hàng xóm cùng đi ra bờ sông. Đức Phật liền bảo chàng trai ném cả hai cái bình xuống sông, sau đó đập vỡ chúng ra. Cái bình bỏ đá sau khi bị đập vỡ, đá và mảnh sành lập tức bị chìm xuống nước; còn bình chứa dầu, tuy mảnh sành bị chìm xuống nước nhưng dầu lại nổi lên trên.

Sau đó, Đức Như Lai bảo người thanh niên hiểu thảo và mọi người xung quanh hãy chí thành cầu nguyện cho dầu chìm xuống, đá nổi lên.

Mọi người nghe xong cảm thấy kỳ lạ hết sức, bởi vì họ biết cho dù có cầu nguyện thế nào cũng không thể làm đá nổi lên, dầu chìm xuống.



*...dù có cầu nguyện thế nào cũng không thể làm đá nổi lên,
dầu chìm xuống.*

Đức Như Lai thấy mọi người bàn luận xôn xao, liền mỉm cười nói:

– Người làm việc lành giống như đổ dầu vào bình, người tạo nghiệp ác giống như bỏ đá vào bình. Khi kết thúc mạng sống, nghiệp lành sẽ được vãng sinh đi lên, nghiệp xấu thì bị trầm luân đau khổ, đây là sự thật không thể nào sửa đổi, không thể dựa vào sự gia trì hay cầu nguyện của người khác mà được vãng sinh về thế giới tốt đẹp, an lành; cũng giống như đá không thể nào dựa vào sự cầu nguyện mà có thể nổi lên mặt nước được.

Con người sau khi chết đi về nơi nào, hoàn toàn do nơi những việc làm của người đó khi còn sống. Cho nên chúng ta cần phải có thái độ thận trọng trong mọi việc làm của mình, khi khởi tâm, lời nói và hành động cử chỉ đều phải theo việc lành, bỏ việc ác.

NÀNG LIÊN HOA

Vô số kiếp về trước, có người *bà-la-môn* cưới được người vợ tên là Liên Hoa. Nàng được mọi người ngợi khen là sắc nước hương trời, vì nhan sắc của nàng quả thật là xưa nay hiếm có.

Nàng Liên Hoa không chỉ xinh đẹp ở bề ngoài, mà tính nết cũng hết sức dịu dàng, tâm địa tốt đẹp, hiền từ, thông minh, biết lễ nghĩa. Nhưng không hiểu vì sao, người *bà-la-môn* ấy không yêu thương vợ mình, ngược lại còn tăng tịu với người hầu gái trong nhà.

Hai người ấy ngày càng lộng hành, công khai âu yếm, làm cho Liên Hoa không thể nào chịu đựng được sự ghen hờn. Cô giận lắm nhưng không làm được gì, chỉ biết bày tỏ qua vẻ mặt lạnh lùng, bực tức. Nhìn thấy bộ mặt giận dữ của Liên Hoa, hai người họ bèn nghĩ trăm phương ngàn kế để tống cô ra khỏi nhà càng sớm càng tốt.

Một hôm nọ, người *bà-la-môn* dùng lời ngon ngọt dối gạt Liên Hoa, nói sẽ đưa cô lên núi thăm chơi ngắm cảnh. Liên Hoa tin ngay, cho rằng

chồng mình đã hồi tâm chuyển ý, liền đi theo chồng lên núi.

Đang đi, họ thấy có một cây *ưu-đàm-bát* rất sai trái, hương thơm ngào ngạt làm say lòng người. Ngay lập tức, người *bà-la-môn* liền trèo lên cây hái những trái chín mọng, ăn một cách ngon lành, rồi hái vài trái còn xanh, chua lét để đưa cho Liên Hoa. Cô hỏi:

– Chàng ăn toàn trái chín ngọt, sao lại cho thiếp toàn trái xanh, chua lét như thế này?

Chồng cô nói với giọng thách đố:

– Chẳng lẽ cô không có tay chân, không thể tự leo lên hái trái chín để ăn hay sao?

Liên Hoa vẫn thật thà đáp lại:

– Chàng không hái cho thiếp trái chín, thiếp sẽ phải tự leo lên hái vậy.

Nói vừa dứt lời, cô liền leo lên cây.

Người *bà-la-môn* thấy Liên Hoa đã leo lên cây, cho rằng cơ hội đã đến, nhanh như chớp, ông tuột xuống đất, tìm gai góc kéo đến chất đầy gốc cây *ưu-đàm-bát*. Thấy thế, Liên Hoa vội hỏi:

– Chàng đang làm gì vậy? Như vậy làm sao thiếp xuống được?



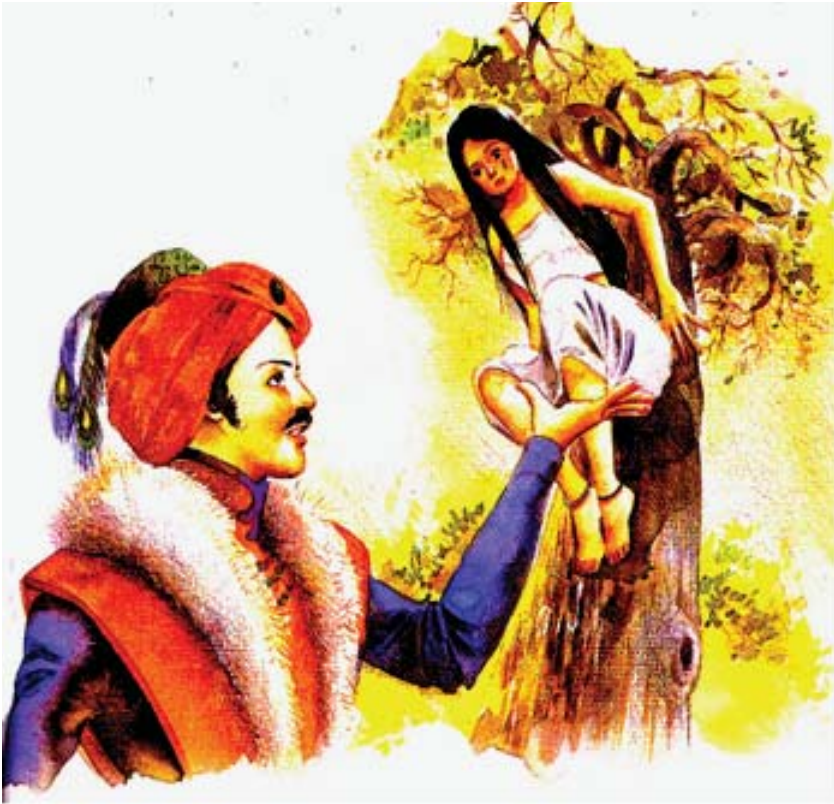
...tìm gai góc kéo đến chất đầy gốc cây...

Người *bà-la-môn* chẳng nói chẳng rằng. Khi thấy gai đã che kín một vùng đất lớn xung quanh cây *ưu-đàm-bát*, ông liền quay lưng bỏ đi, trong lòng thầm đắc ý: “Lần này chắc chắn cô ta sẽ bị chết khô trên cây, ta đã nhổ được cây gai trong mắt rồi.”

Liên Hoa bị nhốt trên cây, mắt nhìn trần trần theo chồng. Cô chợt hiểu ra rằng không phải chồng cô đùa với mình, vì chàng đã bỏ đi thật rồi. Cô nằm mơ cũng không dám ngờ rằng chồng mình lại đối xử với mình bằng tâm địa lang sói như vậy. Lúc đó, cô mới bắt đầu than khóc kêu gào, nhưng núi rừng hoang vắng chẳng có ai nghe được để đáp lời. Đến khi không còn đủ sức kêu gào nữa, cô ôm mặt khóc nức nở không thành tiếng.

Ngay lúc ấy, bỗng đâu có tiếng người và tiếng vó ngựa, càng lúc càng đến gần. Thì ra là vị quốc vương dẫn các đại thần và võ sĩ vào núi săn bắn, vô tình đi qua chỗ cô bị nạn. Quốc vương nhìn thấy một cô gái đang ngồi khóc trên cây, dưới gốc có cả đống cây gai, cảm thấy lạ quá, liền sai người dọn sạch gai, đỡ cô xuống. Quốc vương hỏi:

– Nàng là ai? Từ đâu đến đây? Tại sao lại trèo lên cây ngồi khóc? Chẳng lẽ có kẻ ác tâm tạo bẫy này để hại nàng sao?



...liền sai người dọn sạch gai, đỡ cô xuống.

Liên Hoa vừa khóc vừa trình bày rõ chuyện chồng mình dan díu với người hầu gái, và cả chuyện mình bị lừa nữa.

Quốc vương thấy nhan sắc của Liên Hoa quá khả ái, liền đem lòng yêu cô, thầm nghĩ: “Trên đời này sao lại có người lòng lang dạ sói như thế, nỡ đem một người vợ xinh đẹp hiền lành thế này bỏ đi, lại còn muốn hại cho cô chết.” Quốc vương liền rước Liên Hoa về cung.

Sau khi về cung, quốc vương nhận ra rằng Liên Hoa không những xinh đẹp, khả ái mà còn hết sức thông minh, ăn nói hoạt bát, tài biện luận hơn người, kiến thức sâu rộng, gặp chuyện đều có thể phân tích rõ ràng mạch lạc. Không chỉ như vậy, cô còn đặc biệt tinh thông các loại cờ. Những người giỏi chơi cờ nhất trong cung khi thi đấu với cô cũng không ai thắng được, dù chỉ một ván.

Càng ngày, quốc vương càng yêu thương cô, tình yêu đó không bút mực nào tả xiết. Chẳng bao lâu sau liền phong cô làm vương hậu. Tiếng đồn về tài đánh cờ của vương hậu Liên Hoa truyền nhanh ra khắp nơi, không những người dân trong nước, mà cả ở nước ngoài cũng nghe biết đến, những người giỏi cờ khắp nơi đều tìm đến xin được một lần thỉnh giáo.

Nói về người *bà-la-môn* kia, khi nghe biết được việc này liền thầm nghĩ: “Vương hậu Liên Hoa này có tài đánh cờ cao siêu, người lại xinh đẹp, chẳng phải là vợ trước đây của mình hay sao? Thôi đúng rồi, Liên Hoa trước đây rất tinh thông các loại cờ.” Nhưng rồi ông ta lại nghĩ: “Không thể nào, Liên Hoa vợ mình đã bỏ xác trên núi cao rồi, làm sao còn sống được. Đây chắc hẳn chỉ là sự trùng hợp tình cờ mà thôi.”

Vì người *bà-la-môn* này cùng với cô hầu gái suốt ngày chỉ biết ăn chơi, lười nhác công việc, nên gia đình ngày càng suy sụp, lâm vào cảnh nghèo đói.

Người *bà-la-môn* tự tin vào tài đánh cờ của mình rất ít người qua được. Ông nghĩ: “Chỉ cần dùng tài đánh cờ của ta, đánh thắng được hoàng hậu nổi tiếng kia thì lo gì không được giàu có.”

Thế là ông liền bán hết ruộng vườn, nhà cửa. Nói chung, những gì có thể bán được ông đều đem bán hết để có tiền đi đường, vội vàng lên đến hoàng cung xin gặp quốc vương, đưa ra lời thách đấu cờ với hoàng hậu. Đương nhiên, quốc vương không thể từ chối.

Người hầu liền bẩm báo tướng mạo cùng tuổi tác của người *bà-la-môn* cho hoàng hậu biết. Vừa nghe qua, cô đã đoán biết ngay người ấy nhất định là chồng cũ của mình.

Hoàng hậu vừa bước ra, người *bà-la-môn* không khỏi bàng hoàng, kinh ngạc, vì quả thật hoàng hậu chính là Liên Hoa, người đã bị ông ruồng bỏ và mưu hại. Hơn ai hết, ông biết tài đánh cờ của Liên Hoa còn cao hơn ông nhiều, nhưng đã lỡ rồi biết làm sao đây? Muốn rút lui cũng không kịp nữa rồi, chỉ còn cách đánh liều ngồi xuống, chuẩn bị thi đấu.

Khi người *bà-la-môn* bắt đầu di chuyển quân cờ, lòng ông sắp đặt nhiều âm mưu, quỷ kế. Ông nghĩ: “Cô ấy với ta đã từng là vợ chồng. Chỉ cần làm cho cô ấy nhớ đến tình xưa nghĩa cũ, nhất định sẽ nương tay nhường cho ta thắng.” Nghĩ là làm, ông ta bắt đầu giở giọng ngon ngọt:

– Đã lâu không gặp, trông nàng ngày càng đẹp hơn. Suối tóc của nàng dài và mềm mượt hơn, lông mày cong cong chẳng khác nào các mỹ nhân trong tranh, thật tiên nữ cũng không sánh bằng. Chắc nàng vẫn không quên những ngày hạnh phúc chúng ta sống bên nhau chứ!

Hoàng hậu vừa đi cờ vừa chậm rãi đáp:

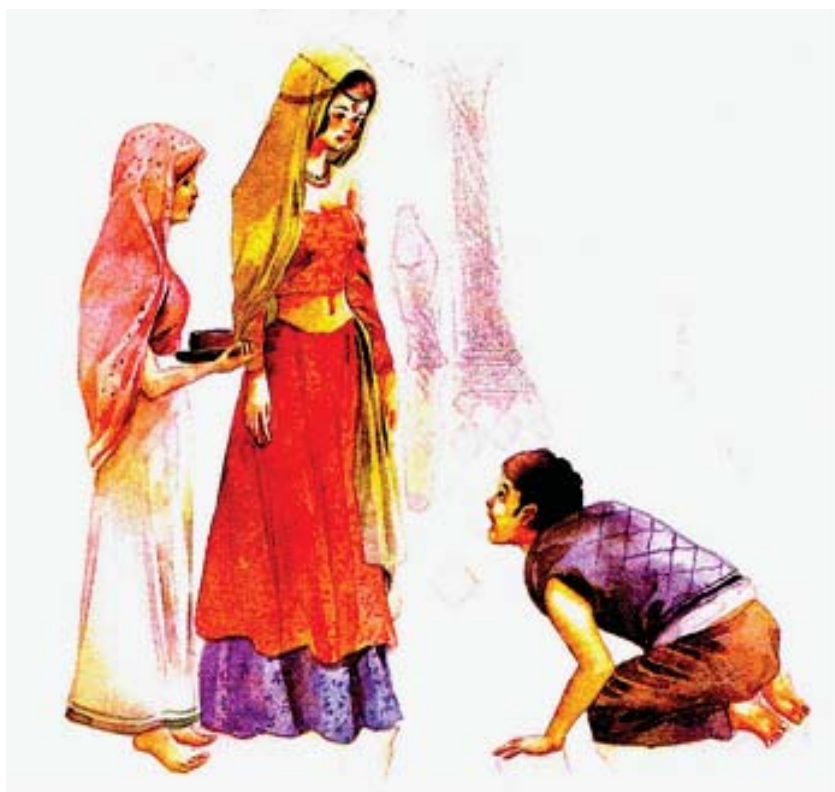
– Đúng thế! Tôi quên sao được việc hai người đã tìm cách đưa tôi vào rừng sâu núi thẳm.

Người *bà-la-môn* vội biện bạch:

– Răng và môi cũng có khi cắn nhầm vào nhau, chuyện đã qua rồi, ta vô cùng hối hận, mong nàng hãy tha thứ.

Nàng Liên Hoa đáp lại:

– Không, mãi mãi tôi không bao giờ quên được cái góc cây đầy gai góc đó, Nhân duyên vợ chồng của chúng ta đã kết thúc từ ngày ấy rồi. Bây giờ tôi và ông đường ai nấy đi, xin đừng nói nhiều!



Người *bà-la-môn* nghe xong cảm thấy vừa xấu hổ vừa đau đớn, không còn tâm trạng nào để ngồi đánh cờ nữa. Ông ôm lòng hối hận, lặng lẽ ra khỏi hoàng cung. Trên đường về lại vô tình đánh mất cả túi tiền mang theo. Thế là ông ta không còn gì cả!

Mọi người biết chuyện này đều nói rằng, làm thiện có quả báo thiện, làm xấu sẽ gặp quả báo xấu. Người *bà-la-môn* này có kết cục như vậy cũng là điều hết sức hiển nhiên, nhân quả báo ứng.

TỠ KHEO LINH THANH

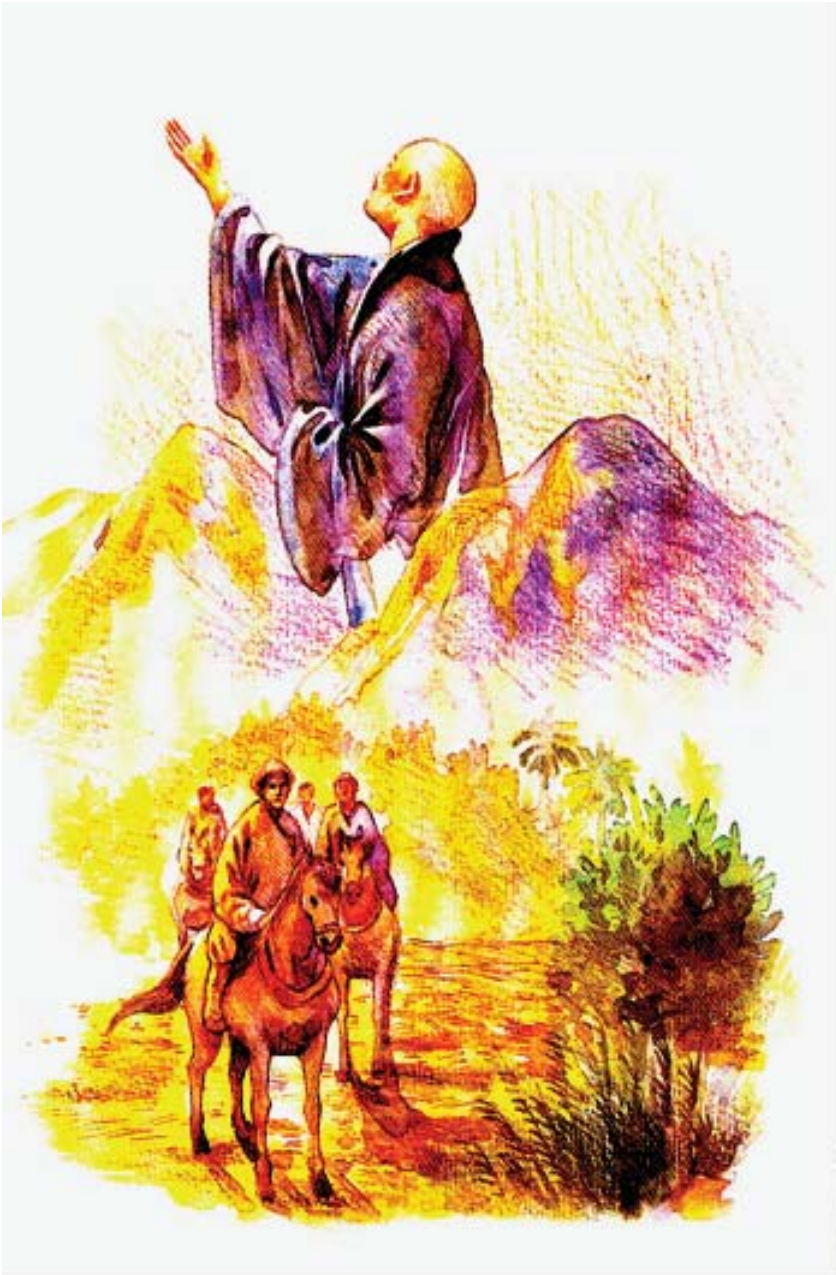
Một hôm, vua *Ba-tư-nặc* dẫn binh sĩ rầm rộ kéo đi, chuẩn bị đuổi bắt tên ma vương giết người *Ương-quật-ma-la*. Lúc đi ngang qua tinh xá *Kỳ-viên*, đột nhiên khắp nơi nghe vang rền một âm thanh lạ, bành bạc khắp nơi, từ trong hang cùng ngõ hẻm cho đến trên núi non xa xôi, người, ngựa đều nghe được, và ngay tức khắc tập trung sự chú ý vào âm thanh ấy, quên cả mọi việc đang làm. Mọi người đều nín lặng lắng nghe âm thanh thiêng liêng, trong sạch, cao quý trang nhã đó, không thể nào tiến tới được nữa.

Thị vệ vội vàng bẩm báo với vua *Ba-tư-nặc*:

– Tâu bệ hạ! Từ trong tinh xá vang ra âm thanh Phạm báỉ của một thầy *tỳ-kheo*, làm cho binh sĩ và ngựa đều dừng lại lắng nghe, quên cả việc bước đi!

Vua *Ba-tư-nặc* lấy làm lạ, suy nghĩ:

– Ai có thể phát ra được âm thanh cảm động lòng người đến như vậy? Thật là trầm bổng du



...Thật là trăm bông du dương, ngay cả loài vật cũng phải cảm động.

dương, ngay cả loài vật cũng phải cảm động, trăm phải đích thân đến cúng dường cho vị ấy mới được!

Vua *Ba-tu-nặc* lập tức thực hiện ngay ý định, vả lại còn rất muốn được diện kiến dung mạo của thầy *tỳ-kheo* đó. Vì thế, ông thúc ngựa tiến thẳng vào tinh xá bái kiến đức Thế Tôn, hy vọng có thể tự tay cúng dường cho thầy *tỳ-kheo* đó 10 vạn đồng tiền.

Nhưng khi vị *tỳ-kheo* đó bước ra, vua *Ba-tu-nặc* thật bất ngờ và thậm chí không đủ sức chịu đựng để nhìn vị đó lâu thêm dù chỉ một chốc lát. Ông quay mặt đi, nghĩ bụng: “Trời đất ơi! Sao trên đời lại có người xấu xí khó coi đến như thế!” Thậm chí nhà vua bất giác cảm thấy hối hận về ý định cúng dường vừa rồi.

Nhưng rồi sự tò mò thúc giục khiến vua *Ba-tu-nặc* không sao bỏ đi được. Thật kỳ lạ! Do nhân duyên gì mà vị *tỳ-kheo* này có được âm thanh thiêng liêng trong sạch cao quý trang nhã như vậy? Lại vì ác nghiệp gì khiến cho vị ấy lại có một dung nhan ma hờn quỷ oán đến thế? Vua *Ba-tu-nặc* nghi cảm không thôi, liền quỳ xuống chấp tay thưa thỉnh đức Thế Tôn, xin ngài từ bi giải đáp nghi vấn của ông.

Đức Thế Tôn liền nói về nhân duyên đời trước của thầy tỳ-kheo đó, có tên là Linh Thanh.

Rất lâu xa về trước, có vị quốc vương rất thành tín, tên là *Cơ-lý-tỳ*, đầy đủ nhân duyên có được *xá-lợi* của đức Phật *Ca-diếp* vừa thị hiện nhập *Niết-bàn*, liền chuẩn bị xây tháp cúng dường. Đức vua phái bốn người thợ giỏi đến giám sát việc thi công. Không ngờ trong số đó có một người sinh lòng bất mãn, lười biếng, không vui vẻ thực hiện, ngược lại còn có ý oán hận.

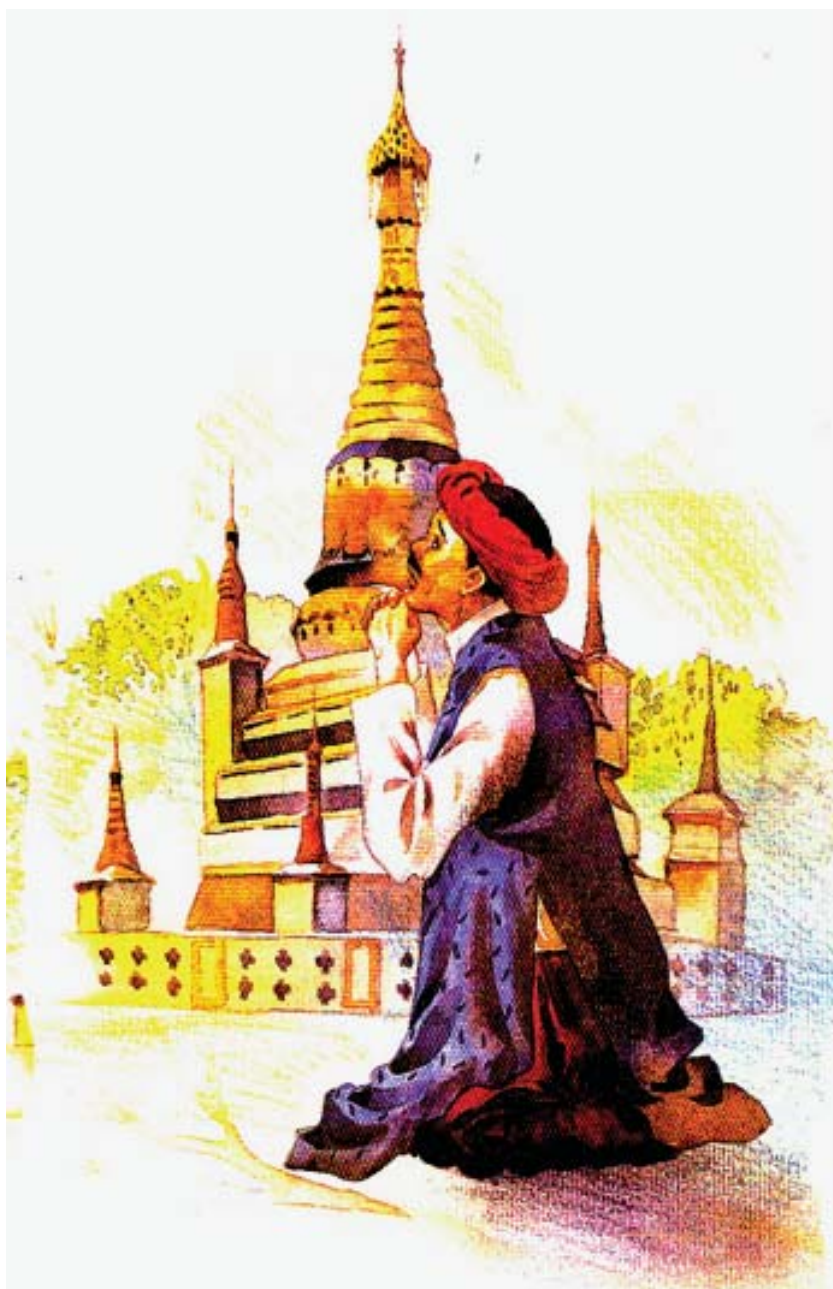
Thấy việc xây dựng chậm trễ, vị quốc vương nổi giận trách mắng:

– Nếu ai không hết lòng cố sức, chú tâm vào công việc, ta sẽ trừng phạt nặng!

Người thợ có lòng oán hận kia thầm than thở: “Tháp này nào có lợi ích gì cho ai, xây to như thế này để làm gì, thật không biết đến bao giờ mới làm xong đây!”

Tuy nhiên, vì sợ bị vua trừng phạt như đã nói nên anh ta không dám trì trệ chút nào, chỉ còn biết ngày đêm dẫn công nhân đi làm miệt mài, cố sức xây dựng tháp dù trong lòng oán hận, không hề cam tâm tình nguyện.

Nhưng khi tháp vừa xây xong, an trí xá-lợi Phật vào đó rồi, người thợ ấy nhìn thấy bảo tháp



*...nhìn thấy bảo tháp huy hoàng trang nghiêm rực rỡ, to cao
hùng vĩ thì sinh lòng vui mừng khôn tả...*

huy hoàng trang nghiêm rực rỡ, to cao hùng vĩ thì sinh lòng vui mừng khôn tả, lại tự thấy hết sức đau buồn và hối hận vì sự sinh tâm bất kính của mình trong suốt quá trình xây dựng tháp. Để tỏ lòng hối lỗi, người ấy mua một cái linh bằng vàng treo trong tháp để cúng dường *xá-lợi* Phật, lại còn phát nguyện:

– Nhờ công đức xây dựng và cúng dường tháp Phật đời này, xin nguyện cho đời sau con có được âm thanh trong trẻo, vi diệu, khiến chúng sinh đều vui vẻ muốn nghe, lại được sinh vào thời đức Phật *Thích-ca Mâu-ni*, được Ngài hóa độ ra khỏi sinh tử.

Người thợ ấy vì oán hận tháp Phật xây quá lớn, nên chịu quả báo da nứt nẻ, ung nhọt, mặt gãy trong suốt 500 đời, mọi người không ai không ghê sợ, xa lánh. Nhưng vì anh ta phát nguyện chí thành, cúng dường chí thiết nên không chỉ đạt được phước báo 500 đời luôn có được âm thanh vi diệu thanh tịnh làm cảm động lòng người, mà thù thắng hơn nữa, đời này còn được gặp đức Như Lai, xuất gia tu hạnh giải thoát, đắc thành đạo quả.

ĐỨA CON NHÀ ĐỒ TỂ

Có hai vợ chồng anh đồ tể kia, có được cuộc sống rất sung túc, hạnh phúc. Sau đó, họ sinh được một đứa con trai dung mạo tuấn tú, mọi người ai thấy cũng thương yêu.

Đứa bé lớn lên, không những hiếu thuận mà còn rất tài giỏi. Lúc cha mẹ tỏ ý hy vọng cậu sẽ kế tục nghề đồ tể của cha, cậu liền khước từ thưa:

– Thưa cha mẹ! Không biết con sống chết lúc nào, lẽ nào con lại đồng ý sát sinh sao?

Người mẹ nghe con cự tuyệt liền nói với chồng:

– Con đã nói như vậy thì không nên miễn cưỡng nó làm gì. Vả lại, đồ tể cũng chẳng phải là nghề tốt, thôi đừng để nó phải tạo nghiệp. Công việc này có thể nhờ người khác giúp đỡ, hãy cho nó được tùy ý chọn lựa!

Nhờ cha mẹ cậu là người thấu tình đạt lý, nên cậu không bị ép buộc phải nối nghiệp cha, có thể theo đức *Thích-ca Mâu-ni* Thế Tôn xuất gia tu tập, tinh tấn thực hành giáo pháp giải thoát của *Phật-*



...cha mẹ tỏ ý hy vọng cậu sẽ kế tục nghề đồ tể, cậu liền khước từ..

đà. Cuối cùng, cậu đoạn trừ được tất cả phiền não trong Ba cõi, chứng đắc quả vị A-la-hán.

Sau đó, cậu trở về nhà thuyết giảng Phật pháp, khuyên cha mẹ bỏ nghề sát sinh. Hai vợ chồng đồ tể đều nguyện không làm việc ác nữa, quay về nương tựa *Ba ngôi báu*, thọ trì Năm giới, siêng năng tu hạnh bố thí. Từ đó, tài sản của nhà họ ngày một nhiều thêm, lúc nào cũng hoan hỷ thực hành bố thí.

Chúng *tỳ-kheo* thấy vậy vô cùng thắc mắc, liền thưa hỏi đức Thế Tôn:

– Kính bạch đức Thế Tôn! Vị *tỳ-kheo* này do nhân duyên gì mà sinh trong gia đình đồ tể giàu có? Tuy sinh trong gia đình làm nghề giết mổ, song thầy ấy lại không chịu nối nghiệp cha, ngược lại được xuất gia, tu tập giáo pháp giải thoát của đức Như Lai, chứng đắc thánh quả? Xin Ngài hãy thương tưởng chúng con, nói rõ nhân duyên đời trước của thầy *tỳ-kheo* này.

Đức Như Lai từ hòa nói với chúng *tỳ-kheo*:

– Đây đều là do nguyện lực của đời trước. Rất lâu xa về trước, có một đoàn thợ săn đang cùng nhau ăn uống trong rừng, lúc đó có vị Độc Giác đến hóa duyên. Trong số họ có một người thấy vị Độc Giác liền sinh tâm vui mừng, lập tức đến dâng cúng rất nhiều thực phẩm. Vị Độc Giác im lặng thọ nhận đồ cúng, rồi dùng thân mình thị hiện truyền thọ Phật pháp, sau đó bay lên không trung biến mất.

Người thợ săn cúng dường tận mắt chứng kiến việc này, càng sinh tâm hoan hỷ, liền phát nguyện: “Nhờ công đức cúng dường hôm nay, xin nguyện cho con đời đời kiếp kiếp được sinh vào gia đình giàu có, nhưng không tạo bất kỳ nghiệp xấu gì, mà còn được ở nơi cửa vị tôn giả thù thắng Độc Giác này, xuất gia tu học, chứng quả giải thoát.”

Người thợ săn thuở đó, nay chính là thầy *tỳ-kheo* này, do nghiệp làm thợ săn nên phải sinh ra trong nhà đồ tể, nhưng nhờ nguyện lực nên không rơi vào nghiệp đồ tể; còn vị tôn giả thù thắng Độc Giác xưa kia không phải ai xa lạ, chính là ta ngày nay. Do nhân duyên nguyện lực thành thực nên đời này *tỳ-kheo* ấy được xuất gia tu tập theo giáo pháp giải thoát và chứng đắc thánh quả.



Người thợ săn thuở đó, nay chính là thầy tỳ-kheo...

NÀNG NGÂN SẮC

Miền nam Ấn Độ có một người phụ nữ hiền lành, thông minh, tên là Ngân Sắc. Nàng không chỉ có phẩm cách diện mạo đoan trang, đối xử với mọi người hết sức thân thiết, lại còn là một người phụ nữ trí tuệ, dũng mãnh.

Lần nọ, trên đường từ phương xa trở về nhà, Ngân Sắc gặp một người phụ nữ bần cùng ôm đứa con thơ vừa mới sinh, mắt mở không ra, dường như vô cùng mỏi mệt. Thấy tình cảnh thương tâm như vậy, nàng liền đến hỏi:

– Này cô! Cô muốn gì? Cô đang gặp khó khăn gì?

Người sản phụ mệt mỏi nói:

– Đã mấy ngày nay tôi chưa có hạt cơm nào trong bụng, đói sắp chết rồi. Tôi đang định ăn đứa bé này cho đỡ đói.

Nàng Ngân Sắc vừa nghe liền ngăn cản:

– Không được, không được! Cô không nên làm thế. Chẳng lẽ trong nhà cô không còn gì để ăn sao?

Người sản phụ đáp:



...mấy ngày nay tôi chưa có hạt cơm nào, đói sắp chết rồi...

– Không có gì cả! Tôi nghĩ có lẽ đời trước mình phạm tội tham lam, bủn xỉn nên đời này mới phải chịu báo ứng. Hiện trong nhà không có gì để ăn được cả. Nàng Ngân Sắc nói:

– Thế thì cô hãy gắng chịu đựng một chút, tôi lập tức về nhà mang thức ăn đến cho cô.

Nàng Ngân Sắc vừa nói xong, liền quay lưng đứng dậy đi, nhưng người sản phụ thở dài nói:

– Ôi! Bà chị tốt bụng ơi! Bây giờ tôi đói đến nỗi ù tai hoa mắt, đợi chị về nhà mang thức ăn đến chắc tôi đã chết rồi.

Nàng Ngân Sắc nghe cô ta nói vậy, liền dừng bước, nghĩ bụng: “Nếu bây giờ mình không về nhà lấy thức ăn cho cô ta ăn, nhất định cô ta sẽ chết đói; nhưng nếu mình đi về nhà lấy, nhất định đứa bé này ở đây sẽ bị cô ta ăn mất. Mình phải làm thế nào đây? Mình phải hy sinh để cứu sống hai sinh mạng này!”

Nàng Ngân Sắc liền hỏi cô ta:

– Trong nhà có dao không?

Người sản phụ đưa cánh tay nặng nề, chỉ chỗ để dao. Nàng Ngân Sắc nhìn thấy con dao bén ngọt, liền rút ra, cắt ngay hai bầu vú của mình đưa cho người sản phụ, bảo rằng:

– Cô hãy ăn tạm chút thịt này, nhất định không được ăn đứa bé. Đứa bé này là một phần thân thể của tôi, bây giờ tôi tạm gửi nó nơi đây, tôi sẽ về nhà lấy thức ăn đem đến, để cô và nó đều khỏi phải chịu đói khổ.

Nàng Ngân Sắc về nhà, người nhà thấy cô máu me đầy người, vô cùng kinh ngạc hỏi:

– Ai đã hại em ra nông nỗi này?

Ngân Sắc đáp:

– Không ai hại em cả, là do em tự làm. Vì em phát tâm *Bồ-đề*, chịu đựng đau đớn cắt bầu vú của

mình cho một người sản phụ ăn, nhờ đó đã cứu được một đứa trẻ vừa mới chào đời. Tuy em cắt hai bầu vú của mình, song đã cứu được hai sinh mạng đang đứng trên bờ vực của tử thần.

– Em làm như vậy không thấy hối hận hoặc đau đớn hay sao?

Nàng Ngân Sắc đáp:

– Việc em tự nguyện cắt hai bầu vú là xuất phát từ tâm hoan hỷ, làm sao có thể hối hận hay khổ não được chứ?

Chuyện này chẳng mấy chốc được lan truyền đi khắp nơi, ngay cả vua trời *Đế-thích* cũng biết được. Ông ta nghĩ: “Vì cứu người mà nàng Ngân Sắc này làm được việc rất khó làm như vậy, ta phải thử xem lòng từ bi của nàng ta như thế nào.”

Thế là, vua trời *Đế-thích* hóa hiện làm một người *bà-la-môn* chống gậy đến nhà nàng Ngân Sắc xin thức ăn. Nàng Ngân Sắc vừa thấy ông liền đem rất nhiều vật thực ra cho. Vua trời *Đế-thích* thấy nàng Ngân Sắc đem vật thực ra, liền hỏi:

– Ta nghe nói nàng tự tay cắt bầu vú của mình để cứu sống hai mẹ con cô độc đói khổ. Nàng làm như vậy là vì cái gì?

Ngân Sắc đáp:

– Tôi làm vậy là vì đã phát tâm đại từ bi, cầu đạo Vô thượng.

Vua Đế-thích nói:

– Phát tâm *Bồ-đề* là việc hết sức khó khăn. Nếu như sau khi bố thí lại sinh tâm hối hận thì chẳng có công đức gì cả, ngược lại còn mang tội. Lúc nàng bố thí, nàng có vui vẻ không? Hay là có ý niệm gì khác không?

Ngân Sắc nói ngay:

– Sau khi tôi cắt hai bầu vú, quả thật hoàn toàn không có chút hối hận.

Rồi cô lại dũng mãnh phát nguyện:

– Nếu như trong tâm tôi khi ấy thật không có ý niệm nào khác, nguyện rằng tôi sẽ chuyển được thân nữ thành thân nam.

Vua trời *Đế-thích* nghe xong, trong lòng vô cùng kính phục nàng. Nàng Ngân Sắc vừa phát nguyện xong, quả nhiên liền chuyển từ thân nữ thành thân nam.

Nàng Ngân Sắc chuyển thành thân nam, trong lòng vô cùng vui mừng, ngày hôm sau liền lên đường đi chu du khắp nơi.

Đúng lúc đó, đột nhiên quốc vương lâm trọng bệnh và qua đời. Nhưng quốc vương không có con

trai, các vị đại thần liền cùng nhau đi khắp nơi để tìm người có trí tuệ, phước đức về tôn lên ngôi vua.

Hôm đó, khi họ đến một gốc cây lớn, nhìn thấy chàng Ngân Sắc tướng mạo phi phàm, oai nghi đầy đủ, đang nằm ngủ say. Mọi người vừa nhìn thấy dáng vẻ uy nghiêm của chàng đều tự nhiên sinh lòng kính trọng, tất cả không ai bảo ai mà đều cùng đến đứng hầu xung quanh.



...khi họ đến một gốc cây lớn, nhìn thấy chàng Ngân Sắc...

Đợi khi Ngân Sắc tỉnh dậy, mọi người liền cung kính đưa chàng lên xe, thẳng về cung điện ở kinh thành, cung thỉnh chàng mặc long bào ngồi lên ngôi vị thiên tử, trị vì đất nước.

Đến lúc này Ngân Sắc mới biết là mọi người muốn chàng lên ngôi vua, chàng liền nói với họ:

– Thật sự tôi không thể làm quốc vương.

Nhưng bất luận chàng nói thế nào, các vị đại thần cũng nhất quyết suy tôn chàng làm vua. Cuối cùng, chàng không thể khước từ, chỉ còn cách đồng ý. Khi mọi người cùng tụ tập đến chúc mừng, chàng nói:

– Tôi có thể chiều theo ý mọi người lên ngôi vua, nhưng mọi người phải hứa cố gắng thực hành Mười điều lành, từ bỏ Mười điều ác. Được như vậy tôi mới có thể đứng ra trị vì đất nước!

Tất cả mọi người đều đồng thanh đáp:

– Xin nghe theo lệnh quốc vương!

Từ đó, nhân dân trong cả nước đều thực hành Mười điều lành, dứt bỏ Mười điều ác, đất nước được thái bình, thịnh vượng, nhân dân sống trong cảnh ấm no, an lạc.

CHIM HOÀNG YẾN BẢO ÂN

Thuở xưa có một em bé tên là A Đức. Em rất yêu thích những loài vật nhỏ bé. Mỗi khi thấy mèo con hoặc chó con bị người ta vứt bỏ, lòng em đau xót lắm, liền ôm về nhà, chăm sóc vết thương và nuôi dưỡng chúng. Em chăm sóc chúng rất kỹ nên sau đó con nào cũng được mập mạp, khỏe mạnh.

Cha của A Đức làm nghề buôn bán. Mẹ em thường đau ốm bệnh hoạn luôn nên chẳng giúp được gì nhiều. Gia đình em vì vậy cũng chỉ tạm đủ sống, không lấy gì làm khá giả. Mặc dù vậy, xưa nay cha mẹ của A Đức cũng chưa khi nào trách mắng về việc em gây ra phiền phức cho gia đình, luôn để cho em mặc sức muốn đem động vật về nhà chăm sóc thế nào cũng được.

Một hôm, người cha dẫn em theo vào thành để buôn bán. Lúc hai cha con đi qua cánh rừng, bỗng nhiên nghe có tiếng chim kêu không ngớt, tiếng kêu rất thê thảm. A Đức thưa với cha:

– Thưa cha! Hình như gần đây có tiếng chim kêu nghe rất bi thảm.

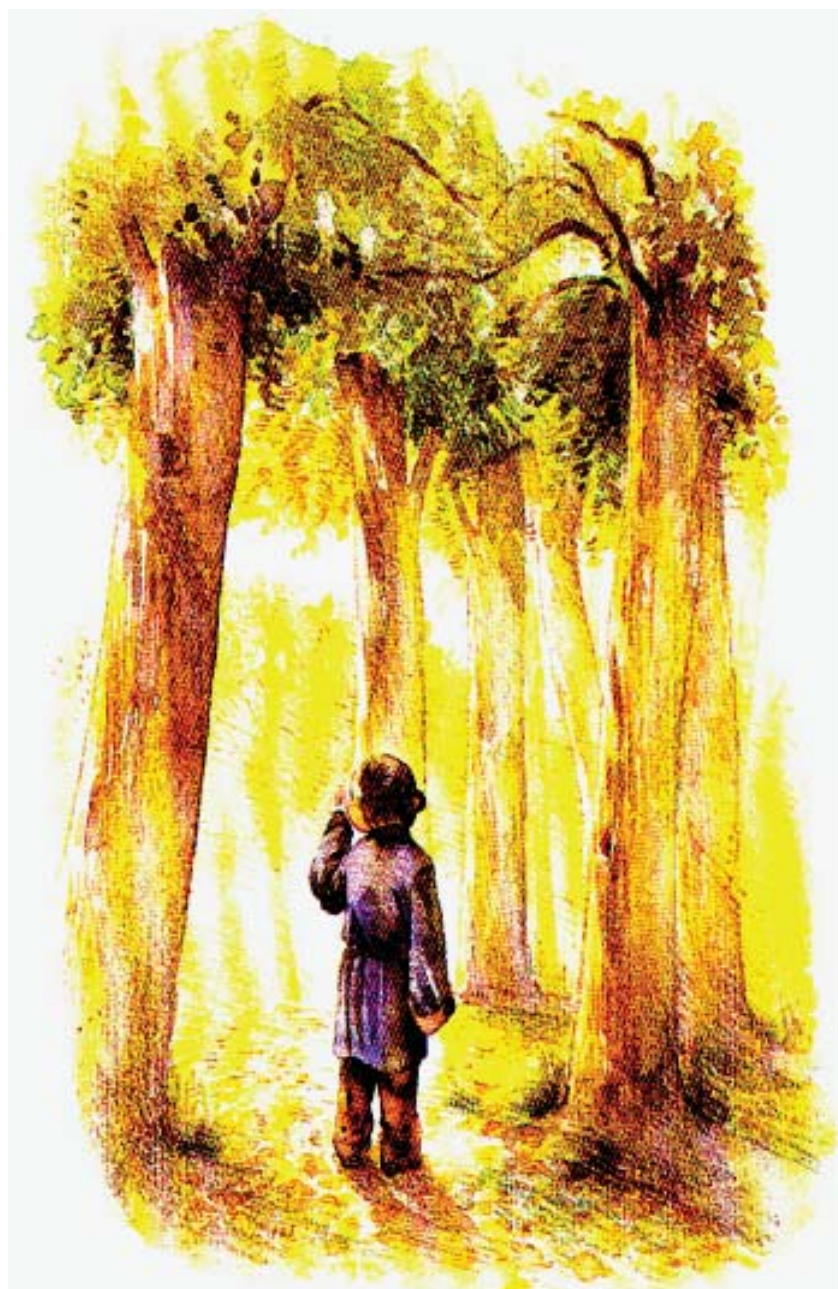


Em rất yêu thích những loài vật nhỏ bé...

Cha em nói:

– Trong rừng thì lúc nào lại chẳng có tiếng chim kêu. Đó là việc hết sức bình thường, con không nên nghĩ ngợi quá nhiều. Cha con mình mau vào thành buôn bán đi. Nếu như đến sớm một chút, cha có thể mua thêm cho con áo quần mới và nhiều thức ăn ngon, mau đi thôi!

Nhưng lúc này tiếng chim nghe như càng khẩn thiết, A Đức vội thưa cha:



Lúc hai cha con đi qua cánh rừng, bỗng nhiên nghe có tiếng chim kêu không ngớt, tiếng kêu rất thê thảm.

– Thưa cha! Lần này cha nghe rõ rồi chứ? Nhất định con chim này đang bị thương rất nghiêm trọng, chúng ta cần phải giúp đỡ nó. Con không cần áo quần mới và đồ ăn ngon, chỉ xin cha dừng lại cứu con chim tội nghiệp đó được không?

Cha em gật đầu đồng ý, cùng em đi tìm nơi phát ra tiếng kêu. Cuối cùng, họ tìm thấy một con chim hoàng yến đang bị đè dưới một khúc cây, cánh phải của nó đã bị gãy, trước ức cũng bị thương, lông cánh màu vàng ướm đẫm máu tươi, hai mắt đen lánh của nó óng ánh nước, hình như đó là nước mắt đau đớn của nó.

Người cha thở dài nói với A Đức:

– Ôi! Vết thương nặng như thế này, e rằng không thể sống nổi! Chúng ta không thể làm gì được, hãy đi thôi! Nếu như không đi ngay, đến trưa chợ tan mất!

A Đức nói như sắp khóc:

– Thưa cha! Xin cha hãy đợi một chút nữa, con sẽ tìm cỏ cầm máu cho nó, biết đâu có thể cứu sống được con chim hoàng yến này!

Cha em không nỡ cự tuyệt, liền vỗ nhẹ lên vai em nói:

– Được rồi! Hãy lo cứu con chim nhỏ của con đi.

A Đức lập tức đi tìm một ít cỏ thuốc, nhai nhuyễn rồi đắp vào vết thương trước ngực của chim hoàng yến; cha cậu cũng giúp sửa lại cánh bị gãy của nó, lấy cành cây cột cố định lại. A Đức cảm kích thưa với cha:

– Thưa cha! Con xin cảm tạ cha! Chúng ta hãy đặt chim hoàng yến vào giỏ, mang về nhà chăm sóc. Bây giờ cha con mình đi mau đi!

Hai cha con vội vã đi vào thành, nhưng lúc này đã quá trưa, các gian hàng trong chợ đều ra về, họ chỉ còn cách trở về một cách thất vọng.

Vừa về đến nhà, A Đức kể cho mẹ nghe sự việc vừa rồi, mẹ mỉm cười xoa đầu em, nói một cách âu yếm:

– Con còn nhỏ mà đã có tâm thương yêu lớn như vậy, mẹ và cha con đều rất vui!

Sau đó, ngày nào A Đức cũng ân cần chăm sóc cho chim hoàng yến. Em còn làm cho nó một cái lồng bằng gỗ lớn, bên trong lót đầy cỏ mềm, để chim hoàng yến nằm một cách thoải mái trong đó. Em cho nó ăn gạo giã nhỏ, có khi tìm một số hoa rừng về nhẹ nhàng đút cho nó ăn.

Cánh bị gãy và vết thương trước ức của chim hoàng yến dần dần được lành, lông cánh mềm mại và óng ánh bắt đầu mọc ra, đôi mắt sáng rực như tinh tú.

Một hôm, A Đức đặt chim hoàng yến vào lồng treo trước cửa nhà để nó được tắm ánh nắng mặt trời. Bỗng không biết từ đâu có một đàn chim rất lớn đủ loại bay tới, có những loài chim như đỗ quyên, yến, vàng anh và họa my. Chúng tụ tập lại như một đám mây lớn đủ màu, rồi đậu trên cây to trước nhà cất tiếng kêu rân trời và đập cánh với chim hoàng yến, hoàng yến cũng nhảy nhót múa hát với chúng.

A Đức thấy vậy, biết đây là bạn của chim hoàng yến đến gọi nó về. Sau khi suy nghĩ, em bèn mở lồng để nó bay về với bạn nó. Không ngờ khi ra khỏi lồng chim hoàng yến không bay đi mà dùng đôi cánh mềm mại vượt nhẹ nhàng lên mặt A Đức. Em cũng vượt ve nó, dịu dàng nói:

– Bay đi! Hoàng yến nhỏ, bạn của em đang đợi em đó!

Chim hoàng yến hình như nghe hiểu tiếng người nên gật đầu, vỗ vỗ đôi cánh, sau đó hòa vào đàn chim bay vút lên bầu trời trong xanh.

Tuy A Đức không nở rời xa nó, song em biết là hoàng yến rất vui khi có thể bay đi tự do với chúng bạn trong trời xanh, nên em cũng vui mừng cho nó.

Tối hôm đó, A Đức nằm mộng thấy một em bé mặc áo vàng quần vàng, tướng mạo rất xinh đẹp, đặc biệt đôi mắt đen nhánh như có thần. Em bé



...ba viên ngọc trắng thần kỳ này xin tặng cho gia đình cậu...

ấy cầm ba viên bạch ngọc, khom mình nói với A Đức:

– Em là hoàng yến nhỏ, ngày đó không cẩn thận bị tên bắn trúng ức, rơi xuống đất lại bất hạnh bị gãy cánh, nhưng may mắn lại được gia đình của cậu cứu về. Hôm nay em đến để cảm tạ, ba viên ngọc trắng thần kỳ này xin tặng cho gia đình cậu, hy vọng ngọc này sẽ mang hạnh phúc đến cho gia đình ân nhân.

A Đức nhận ngọc, trong nháy mắt em bé đó biến mất. Sau khi A Đức tỉnh dậy, thấy quả thật trong tay mình có ba viên ngọc trắng óng ánh!

Cũng thật kỳ lạ, kể từ ngày đó việc làm ăn của gia đình A Đức ngày một phát triển, sức khỏe của mẹ cũng được bình phục hẳn. Sau khi A Đức lớn lên, bất luận đối với người hoặc đối với động vật nhỏ, cũng đều thương yêu bảo hộ giống như khi em còn nhỏ.

MUA TRÁI CÂY

Ngày xưa, tại Ấn Độ, trong gia đình của vị trưởng giả nọ có rất nhiều người bị nhiễm phong hàn, song tìm khắp nơi vẫn không có thầy thuốc chữa trị. Trưởng giả biết trái *am-ma-la* có thể chữa trị phong hàn, bèn sai một người giúp việc duy nhất không bị bệnh đến vườn *am-ma-la* có nhiều trái để chọn mua.

Trước khi đi, vị trưởng giả dặn dò:

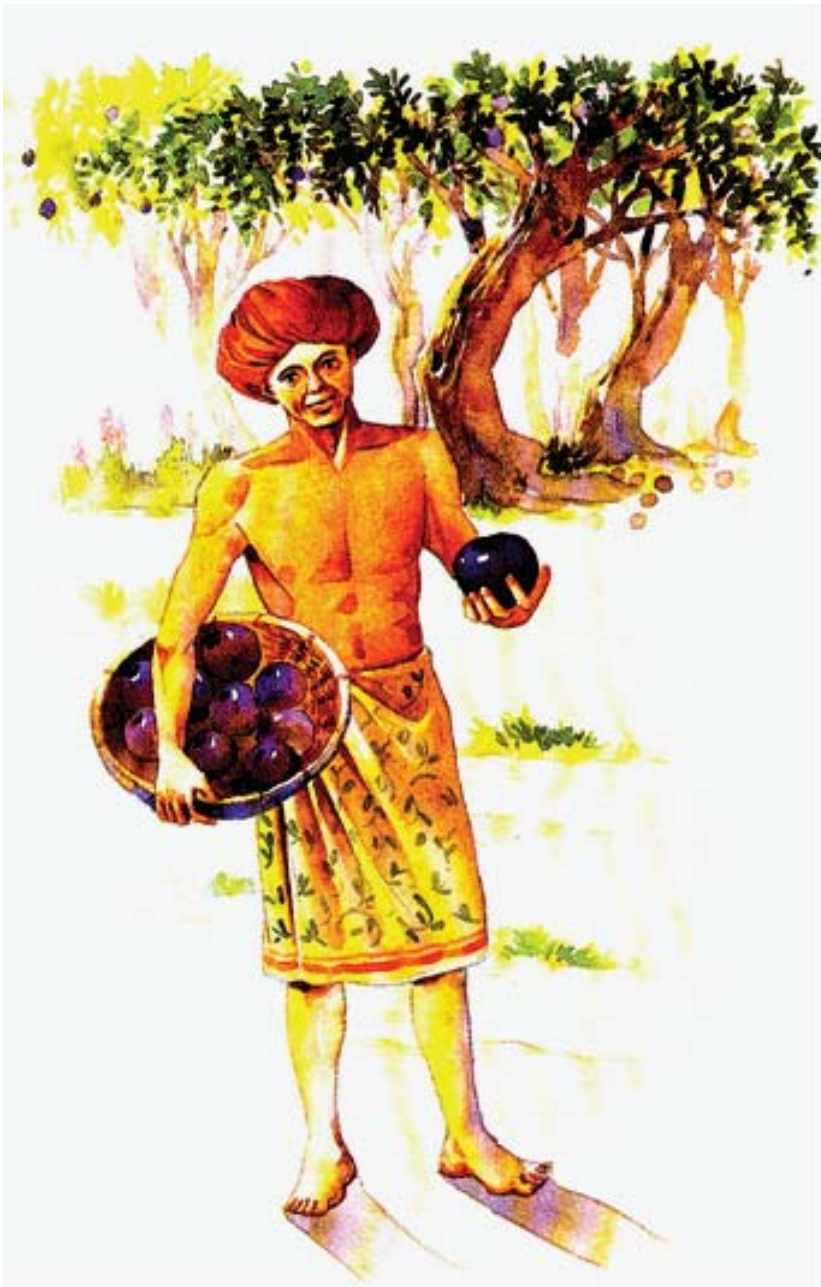
– Con nói với chủ vườn hãy chọn cho ta những trái ngon ngọt, nếu quả nào không chín thì không nên mua.

Người giúp việc nghe xong gật đầu, ra đi.

Đến vườn cây, anh ta thuật lại lời dặn của chủ nhân với người chủ vườn.

Chủ vườn nói:

– Xin quý khách yên tâm! Tất cả trái cây tôi bán đều rất ngon ngọt. Những trái xấu tôi đã loại bỏ hết rồi. Quý khách có thể ăn thử sẽ biết ngay là chúng tôi chân thành, không nói dối.



*Nếu như tôi chỉ ăn một trái, làm sao biết được những trái kia
có ngon ngọt hay không?*

Người giúp việc thận trọng không tin lời chủ vườn, sợ bị dối gạt. Để hoàn thành lời giao phó của chủ nhân, anh ta nói:

– Nếu như tôi chỉ ăn một trái, làm sao biết được những trái kia có ngon ngọt hay không? Tôi phải ăn thử tất cả, đúng là quả ngọt tôi mới mua.

Người chủ vườn nghe nói vậy liền đáp:

– Dụng ý của quý khách cố nhiên rất chu đáo, nhưng trái cây sau khi bị cắn thì không thể bán cho ai được. Nếu là những trái xấu, quý khách ăn thử rồi trả lại, tôi có thể chấp nhận, song còn những quả ngon ngọt, nếu bị cắn rồi thì nhất thiết không thể trả lại.

Người giúp việc nói:

– Đương nhiên là như vậy! Trái xấu tôi sẽ trả lại, còn trái ngon ngọt nhất định tôi sẽ mua.

Thế là, trên mỗi trái *am-ma-la* người giúp việc ấy đều cắn một miếng, thấy trái nào cũng thật sự ngon ngọt, liền vui vẻ trả tiền, sau đó xếp hết những trái đã bị cắn vào đầy giỏ, vội vã đi về.

Trưởng giả nghe tiếng chân đi thành thịch, biết rằng người giúp việc đã về liền hỏi:

– Trái *am-ma-la* ngon ngọt đã mua về chưa?



...cả giỏ trái cây, trái nào cũng đều bị cắn một miếng!

Người giúp việc lớn tiếng đáp:

– Bẩm ông! Đã mua về rồi ạ! Quả thật trái nào cũng rất ngon ngọt, con đều thử qua hết rồi. Người chủ vườn đó thật tốt bụng vô cùng!

Trưởng giả đến xem, té ngựa ra khi thấy cả giỏ trái cây, trái nào cũng đều bị cắn một miếng! Ông dở khóc dở cười, không còn biết phải nói thế nào. Từ đó về sau ông chẳng bao giờ dám sai người giúp việc đó đi mua bất cứ món đồ nào cả!

NGƯỜI BẠN CHÂN CHÍNH

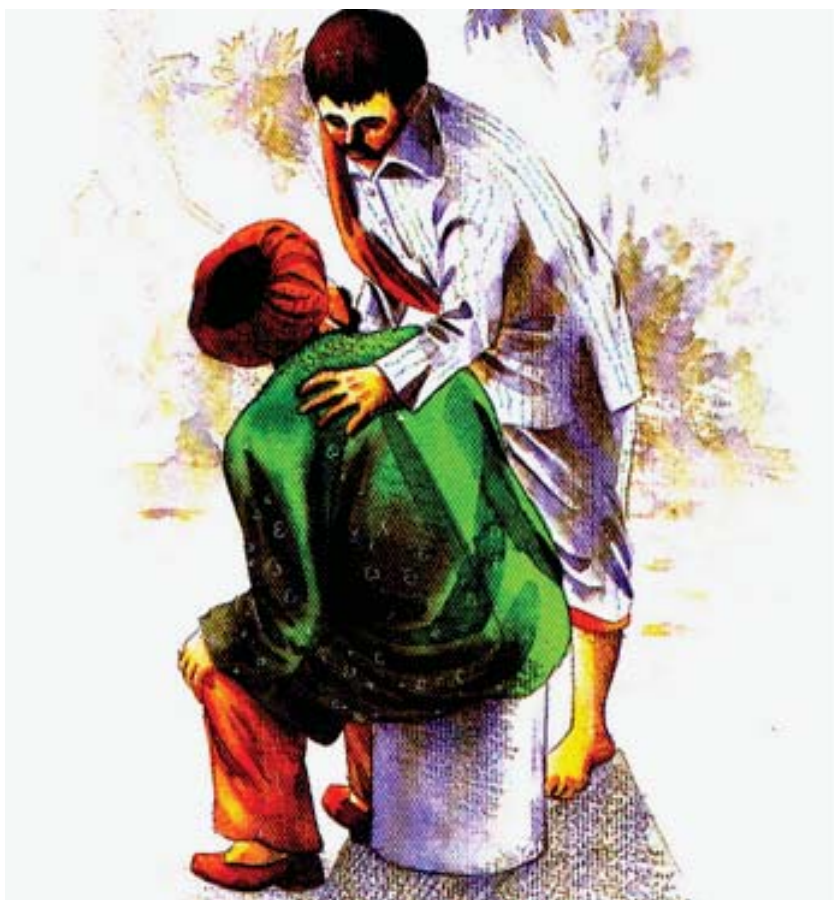
Lúc thầy *Mục-kiền-liên* chưa xuất gia, gia cảnh rất giàu lại có địa vị, nên kết giao không ít bạn bè. Trong số đó có một vị Phạm chí tên *Đà-nhiên*. *Mục-kiền-liên* cùng với anh ta trở thành đôi bạn thắm thiết, tình cảm như anh em một nhà.

Sau khi thầy *Mục-kiền-liên* xuất gia, hầu như thầy và *Đà-nhiên* chẳng có liên lạc. Đôi lúc thầy cũng nghĩ nhớ đến người bạn cũ, song do bận hồng pháp lợi sinh khắp nơi, nên chưa cơ hội trở về thăm viếng.

Lần nọ, thầy *Mục-kiền-liên* trở về thăm quê hương, ngay lập tức có rất nhiều người đến nói cho thầy biết về người bạn cũ *Đà-nhiên* của thầy:

– Người bạn tốt *Đà-nhiên* của thầy, lợi dụng địa vị, quyền thế, dùng thủ đoạn bất chính lường gạt lấy tiền bạc, tài sản của chúng con.

Thầy *Mục-kiền-liên* nghe xong, trong lòng cảm thấy hết sức khó chịu, không ngờ chỉ mấy năm không gặp, bạn của thầy lại biến thành người như vậy. Thầy nghĩ bụng, nếu có cơ hội nhất định phải khuyên nhủ, can ngăn bạn cũ.



Sau đó thầy đến gặp *Đà-nhiên*. Để thức tỉnh bạn mình, thầy phải làm ra vẻ tức giận, khiển trách bạn tại sao lại có những hành vi bất chính như vậy. *Đà-nhiên* giải thích ngay:

– Bạn thông cảm cho tôi, vì còn phải chăm sóc cha mẹ và nuôi con cái nữa! Vả lại, làm phước tích đức, cúng bái trời đất, tổ tiên, nhất nhất đều phải cần tiền, cho nên buộc lòng tôi phải làm như vậy thôi!

Thầy *Mục-kiên-liên* nghiêm khắc nói:

– Dẫu có khó khăn như vậy cũng không được lường gạt người dân vô tội, chiếm đoạt tài sản của họ một cách bất chính.

Tuy nhiên, thầy *Mục-kiên-liên* thừa biết là *Đà-nhiên* đang nói dối, liền hỏi vặn lại:

– Những lời bạn nói có thật như vậy không?

Trước câu vặn hỏi hết sức bất ngờ của người bạn chí thân, *Đà-nhiên* không biết nói thế nào, mặt đỏ như trái gấc, hai lỗ tai nóng bừng, cảm thấy xấu hổ vô cùng. Ông ta biết không thể giấu được người bạn chí cốt có thần thông quảng đại như thầy *Mục-kiên-liên*, do đó bèn nói thật:

– Tôi thật sự xin lỗi bạn! Những gì tôi vừa nói đều là giả dối. Chẳng giấu gì bạn, tôi cưới một cô vợ, cô ấy rất chú trọng đến việc ăn uống, y phục, nơi ở, đi lại..., cái này cũng cần, cái kia cũng cần, ngày nào cũng tiêu xài phung phí. Nếu như tôi không đưa tiền cho cô ấy thì gia đình sẽ rối tung cả lên vì sự gây gổ của cô ấy, không được chút an ổn. Cho nên tôi phải tìm mọi cách kiếm tiền bù đắp đều chỉ để chu cấp đầy đủ cho cô ấy.

Thầy *Mục-kiên-liên* nghe xong, nghiêm mặt gần giọng nói:



...gia đình sẽ rối tung cả lên vì sự gây gổ của cô ấy...

– Bạn chỉ vì chiều theo ý vợ mà đánh mất cả cuộc đời mình như thế ư? Bạn làm nhiều việc xấu ác, thất đức, quả báo sau này làm sao tránh khỏi? Ngay cả vợ bạn, nếu cứ hành xử như thế thì chỉ có được cái vui trong chốc lát mà không thể tránh khỏi sự khổ não lâu dài về sau. Vì thế, lẽ ra bạn nên cố sức khuyên bảo, dạy dỗ cô ta bỏ ác hướng thiện, như vậy mới tròn trách nhiệm của một người chồng tốt.

Đà-nhiên nghe thầy *Mục-kiền-liên* chỉ bảo quả trách liền nhận rõ sai lầm của mình, quyết tâm

cải hối. Từ đó về sau không chiều theo ý vợ nữa, mà ngược lại còn khuyên vợ cùng nhau thực hành giáo pháp giải thoát của *Phật-đà*, tích phước tu thiện. Gia đình dần dần trở nên thật sự hạnh phúc.

Đà-nhiên thường nói với mọi người:

– Tất cả bạn bè đều không ai dám chỉ thẳng sai lầm của tôi, chỉ có thầy *Mục-kiền-liên* dám nói sự thật mà thôi. Thầy ấy mới chính là người bạn chân chính của tôi!



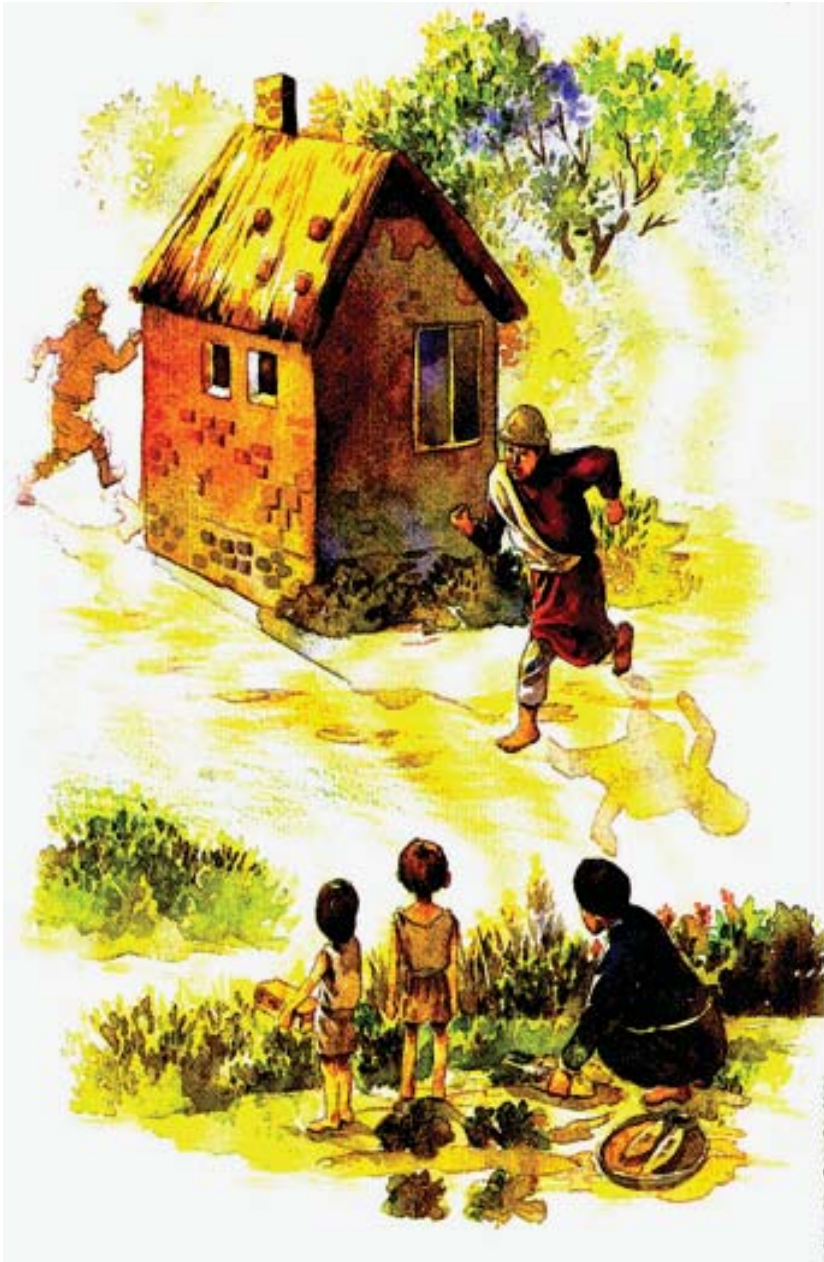
CHUYỆN ÁI-ĐỊA-BA

Ngày xưa, ở Tây Tạng có một người tên là *Ái-địa-ba*. Mỗi khi tức giận vì tranh chấp với ai, *Ái-địa-ba* liền tức tốc về nhà, chạy quanh nhà và đất của mình ba vòng, sau đó ngồi xuống bờ ruộng thở hỗn hển.

Ái-địa-ba làm việc rất siêng năng chăm chỉ, nên nhà ông ta càng ngày càng lớn, đất đai ngày càng rộng. Nhưng cho dù nhà và đất lớn rộng như thế nào, mỗi khi có việc tranh luận sinh tức giận với ai, ông cũng đều về chạy quanh nhà và đất đủ ba vòng.

Vì sao mỗi lần tức giận *Ái-địa-ba* đều chạy quanh nhà và đất của mình ba vòng? Những người quen biết ông đều cảm thấy hết sức tò mò, song cho dù gạn hỏi thế nào ông cũng đều lặng thinh không đáp.

Theo sự xoay chuyển của bánh xe thời gian, sức khỏe của *Ái-địa-ba* cũng bị bào mòn theo năm tháng. Lúc này, nhà cửa ruộng đất của ông cũng



...mỗi khi có việc tranh luận sinh tức giận với ai, ông cũng đều về chạy quanh nhà và đất đủ ba vòng.

đã rất rộng, cò bay thẳng cánh rồi, nhưng lúc ông tức giận cũng chống gậy đi quanh nhà và đất ba vòng một cách cực nhọc. Đợi đến khi ông đi hết ba vòng thật không dễ chút nào, thường thì mặt trời cũng đã khuất núi.

Một hôm, *Ái-địa-ba* đang ngồi thở hổn hển một mình trên bờ ruộng, cháu nội ông đến ngồi bên cạnh hỏi:

– Thưa ông nội! Ông tuổi đã cao, khắp vùng này không ai có được ruộng đất rộng lớn như ông, vậy ông không nên giống trước kia, vừa tức giận lên liền chạy quanh ruộng đất ba vòng nữa! Ông có thể nói cho cháu nghe cái bí mật này, vì sao ông vừa tức giận liền đi quanh ruộng đất ba vòng được không?

Ái-địa-ba không thể từ chối lời khẩn cầu hết sức chân thành của đứa cháu, thế là ông nói ra bí mật được chôn giấu nhiều năm nay trong tận thâm tâm, ông nói:

– Cháu biết không! Lúc còn trẻ, mỗi khi vừa cãi vã, tranh chấp, tức giận với ai, ông đều chạy quanh ruộng đất ba vòng, vừa chạy vừa nghĩ bụng: “Nhà cửa, ruộng vườn của mình nhỏ như vậy, thế thì làm gì mình có thời gian, tư cách tức giận



Nhà cửa của mình lớn như vậy, ruộng đất nhiều như vậy, sao lại so đo tính toán với người khác?

người khác chứ?” Vừa nghĩ như vậy, sự tức giận liền tan biến, cho nên ông dùng tất cả thời gian vào công việc.

– Thưa ông! Bây giờ ông tuổi đã cao, lại trở thành người giàu có nhất, vậy tại sao ông cũng chạy quanh ruộng đất ba vòng chứ?

Ái-địa-ba mỉm cười nói:

– Bây giờ ông vẫn còn tính khí tức giận. Khi vừa tức giận, ông đi quanh ruộng đất ba vòng, vừa đi vừa suy nghĩ: “Nhà cửa của mình lớn như vậy, ruộng đất nhiều như vậy, sao mình lại so đo tính toán với người khác chứ?” Vừa nghĩ như vậy, tức giận cũng liền tan biến.

Người cháu nội nghe xong liền cười lớn:

– Thì ra là như vậy!

Ái-địa-ba cũng cười theo. Sau đó hai ông cháu cùng dìu nhau thong thả trở về nhà dưới ánh nắng chiều vàng nhạt.

BẢO HỘ CHÍNH MÌNH

Có hai thầy trò kiếm sống bằng nghề làm xiếc. Người thầy thường dựng đứng một cây tre rất cao, rồi bảo học trò leo lên cây tre ấy, đứng lên vai ông, sau đó họ cùng nhau biểu diễn nhào lộn và rất nhiều động tác nguy hiểm khác để làm vui mắt người xem.¹

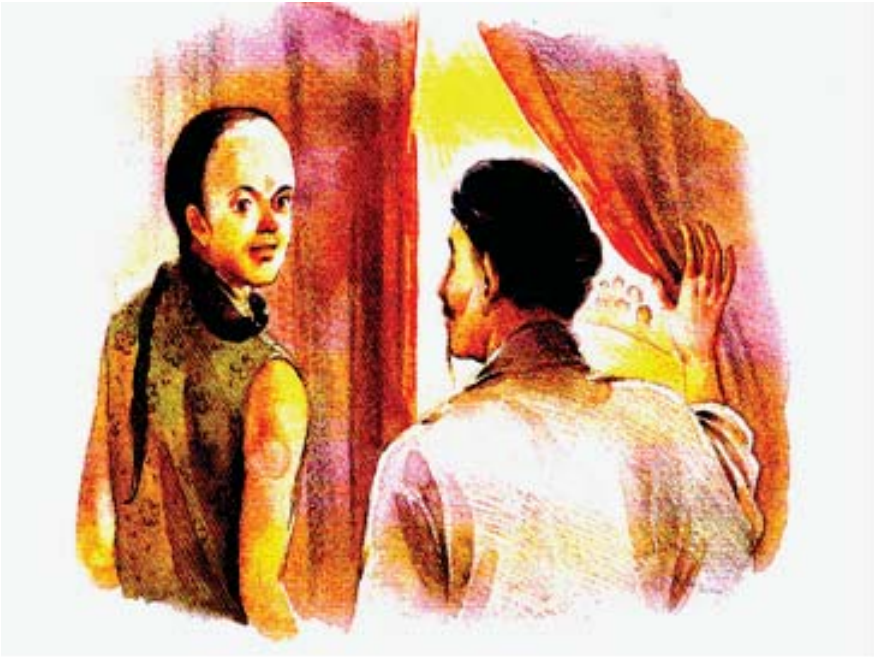
Sắp đến giờ biểu diễn, người thầy ở sau hậu trường nói với học trò:

– Con cần phải chú ý! Lát nữa con ở trên cây phải hết sức chú ý bảo hộ thầy phía dưới; thầy cũng sẽ chú tâm bảo hộ con. Như vậy, chúng ta biểu diễn mới không xảy ra những chuyện rủi ro, mới có thể an ổn lấy tiền của người xem được.

Người học trò liền nói:

– Thưa thầy! Thầy nói như thế con không đồng ý. Lát nữa lúc biểu diễn, con ở trên cây phải tự lo cho chính mình; thầy ở dưới cũng phải tự lo cho chính mình. Chúng ta mỗi người đều tự lo việc giữ

¹ Câu chuyện này được đức Phật kể trong Tương ưng bộ kinh (Samyutta Nikaya), phần Tương ưng niệm xứ, phẩm Nālanda (47.19) để ví dụ về sự giữ gìn chánh niệm tỉnh giác của vị tỳ-kheo.



Thầy nói như thế con không đồng ý...

thăng bằng cho chính mình, như vậy mới có thể phối hợp tốt, biểu diễn được an toàn, kiếm được nhiều tiền.

Người thầy mỉm cười nói:

– Con nói rất đúng, mỗi người chúng ta phải tự bảo hộ lấy chính mình. Nhưng như vậy cũng không có nghĩa rằng lời nói vừa rồi của thầy là sai.

Cậu học trò thắc mắc:

– Thưa thầy, tại sao vậy?

Người thầy thông thả đáp:

– Khi một người bảo vệ chính mình cũng chính là đang bảo vệ cho người khác. Con bảo vệ tự thân mình, thật ra cũng chính là bảo vệ thầy. Nếu như con bất cẩn ngã xuống, sẽ làm tổn hại đến thầy; còn nếu như thầy bị trượt té, cũng sẽ làm tổn hại đến con ở phía trên. Cái gọi là tự bảo vệ cũng chính là bảo vệ người khác. Cho nên, người biết thương yêu chính mình sẽ càng thương yêu người khác; biết chăm lo tốt cho bản thân mình chính là bảo vệ cho người khác.

Cậu học trò nghe xong liền hiểu ra được ý nghĩa sâu xa của vấn đề. Từ đó, mỗi khi biểu diễn cả hai thầy trò đều hợp tác rất ăn ý, cùng bảo hộ cho nhau, hoàn thành thật tốt những tiết mục biểu diễn khó khăn và nguy hiểm.

TRÂN QUÝ CHÍNH MÌNH

Xưa có một người thanh niên thành đạt, khỏe mạnh, đột nhiên thần chết cầm búa tử thần đến đưa anh ta xuống địa phủ.

Anh thanh niên rất bất bình. Khi xuống đến địa phủ, anh ta giận dữ hỏi Diêm vương:

– Tại sao lại bắt tôi đi sớm như vậy?

Diêm vương giải thích:

– Thời gian của anh đã đến rồi! Căn cứ theo sự vô thường của sinh mạng, nay anh đã có đủ các hiện tượng như thế này: ngây ngô dại dột, tứ chi uể oải, nét mặt buồn thiu, sức khỏe yếu ớt, áp lực trầm trọng, mệt mỏi vô cùng, thảm hại khó tả.

Anh thanh niên nghe xong liền nói:

– Sao có thể như thế được? Tôi luôn rất khỏe mạnh! Sao ông không báo trước cho tôi biết chứ?

Lần này Diêm vương cố nén cơn bực tức, nhẫn nại nói:

– Sao lại không có chứ? Ít ra ta cũng đã báo cho anh biết ba lần rồi! Lần thứ nhất, ta biến anh thành người gầy ốm mệt mỏi, khi thức dậy đầu



*... đều do ta chỉ biết chạy theo tương lai sự nghiệp, không chịu
trân quý chính bản thân mình...*

óc quay cuồng, hoa mắt, giống như không thể dậy được; lần thứ hai, ta khiến anh đói cũng đau, no cũng đau, bao tử đau không thể chịu được; lần thứ ba, ta làm cho anh ê ẩm đau nhức cả người; song anh chẳng để ý gì cả, chẳng biết yêu tiếc thân thể, do đó ta chỉ còn cách sai người đến bắt anh đi mà thôi.

Anh thanh niên nghe xong, đều công nhận quả nhiên đã từng trải qua những bệnh trạng như vậy, nhưng do mình không chịu lưu ý đến. Vì thế, anh ta than thở:

– Ôi! Tất cả đều do ta chỉ biết chạy theo tương lai sự nghiệp, không chịu trân quý chính bản thân mình, giờ chỉ còn cách chấp nhận mà thôi!

Diêm vương cũng thở dài chua xót:

– *Đúng ra ta chỉ bắt có một loại người mà thôi, đó là người đã hết tuổi thọ. Song hiện tại lại có một loại người đáng chết hơn: những người không biết yêu tiếc chính bản thân mình! Điều đáng buồn hơn là loại người thứ hai này lại ngày càng nhiều hơn.*



THÁNH NHÂN ĐẠO CHÍCH

Có một tên đạo chích, sau nhiều năm ăn trộm của người khác rất nhiều tài sản, may mắn là tự nhận ra mình đã phạm sai lầm lớn không thể tha thứ, trong lòng vô cùng hối hận sợ hãi, nghĩ đến quả báo xấu ác của những việc mình đã làm. Do đó, anh ta đến tham vấn với một vị thầy nổi tiếng. Anh ta hỏi vị thầy:

– Kính bạch thầy! Con là kẻ có tội, con thật lấy làm đau khổ. Con phải làm thế nào mới được giải thoát?

Vị thầy ôn tồn hỏi:

– Con có sở trường gì không?

Tên trộm hối lỗi thưa:

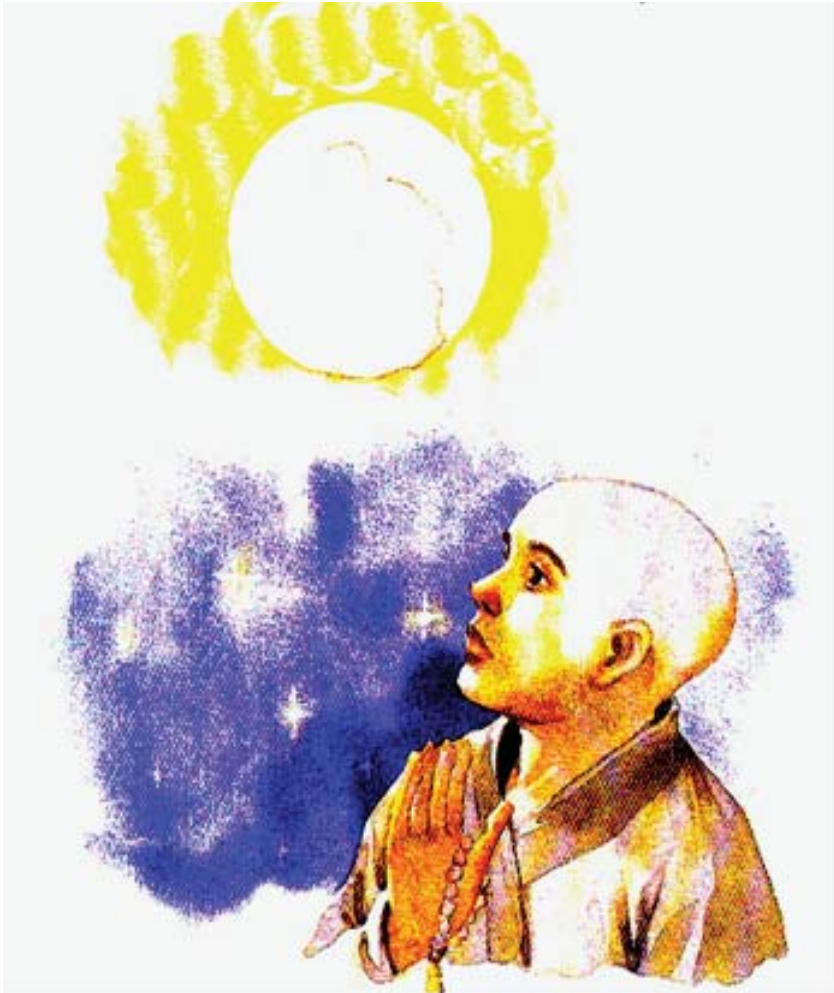
– Kính bạch thầy! Con chẳng có sở trường gì cả.

– Thật chẳng có gì sao? – Vị thầy nói lớn: – Không, nhất định là con có!

Tên đạo chích lặng thình không nói, cúi gằm đầu. Lát sau mới thừa nhận nhỏ:

– Kỳ thật con có một sở trường, chính là ăn trộm đồ.

Vị thầy bật cười lớn:



*... hãy tìm một nơi thật yên tĩnh, làm sáng tỏ tâm ý của mình,
rồi nghĩ cách lấy tất cả các vì tinh tú trên trời...*

– Tốt, rất tốt! Đây chính là điểm bắt đầu ngay trong hiện tại của con. Hãy tận dụng mọi kỹ xảo của mình. Con hãy tìm một nơi thật yên tĩnh, làm sáng tỏ tâm ý của mình, rồi nghĩ cách lấy tất cả các vì tinh tú trên trời để dung nhập vào tự tâm. Dung nhập vào tự tâm rồi thì hãy quán sát xem tâm tính ấy tồn tại nơi nào?

Tên đạo chích nghe xong lời giáo huấn của vị đại sư liền quyết chí tinh tấn tu hành. Sau 21 ngày nỗ lực quán xét, anh ta chứng ngộ được tự tính của vạn pháp, nhận biết được tự tâm, về sau trở thành một bậc thánh nhân vĩ đại.

